

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

Năm học 2025 – 2026

Căn cứ Nghị quyết số 29 – NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Thực hiện Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025 – 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh;

Thực hiện hướng dẫn Số 575/SGDĐT-GDTH ngày 26/8/2025 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2025-2026;

Thực hiện hướng dẫn Số 647/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2025 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động năm học 2025 – 2026 và tình hình thực tế của đơn vị, trường TH & THCS Lý Tự Trọng xây dựng kế hoạch năm học 2025 – 2026 như sau:

I. BỐI CẢNH

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1 Thời cơ:

Đảng và Nhà nước có chủ trương rõ ràng về việc chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản toàn diện GD&ĐT thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Sự quyết tâm đổi mới toàn diện căn bản giáo dục và đào tạo của Đảng, của Chính phủ và của Ngành GD&ĐT.

Chương trình GDPT 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường. Sự phát triển mạnh mẽ của CNTT 4.0 và sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên xã hội và phụ huynh học sinh đã nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới CTGDPT.

Các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền rất quan tâm đến việc phát triển giáo dục tại địa phương. Chính quyền địa phương, lãnh đạo ngành luôn quan tâm đến các hoạt động giáo dục của nhà trường. Đảm bảo an ninh trật tự trường học, giáo dục an toàn giao thông (ATGT), các hoạt động ngoại khóa - trải nghiệm...

Cơ sở vật chất của nhà trường đảm bảo cho hoạt động dạy và học, đáp ứng việc thực hiện chương trình GDPT 2018.

1.2. Thách thức

Học sinh của nhà trường chủ yếu là con em gia đình thuần nông, nhiều gia đình thuộc diện khó khăn, một số thuộc diện mồ côi, tỉ lệ ly hôn của cha mẹ học sinh trong nhà trường cao, một số cha mẹ đi làm ăn xa nên ít quan tâm và quản lý con em trong việc tự học, tự nghiên cứu bài ở nhà. Một vài phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng về việc học tập của con em mình, còn khoán trắng cho nhà trường.

Quy mô trường 2 cấp nhỏ nên có khó khăn trong công tác phân công chuyên môn, giáo viên phải dạy nhiều khối nên khối lượng công việc tăng.

Một số thiết bị dạy học của Nhà trường hiện tại có lạc hậu, hỏng; đang chờ cấp bổ sung; thiết bị dạy học đang chờ cấp.

Thiếu kinh phí và hạ tầng CSVC trang thiết bị cho hoạt động giáo dục, trải nghiệm của học sinh.

Tình hình dịch bệnh (Cúm, sốt xuất huyết, chân tay miệng...) còn tiềm ẩn mất an toàn, có thể làm ảnh hưởng đến tổ chức dạy và học.

Một vài học sinh cần quan tâm hơn về giáo dục về ý thức, đạo đức.

2. Bối cảnh bên trong.

2.1 Điểm mạnh của nhà trường.

a) Truyền thống nhà trường: Tinh thần đoàn kết nội bộ cao, tham gia tích cực tất cả các phong trào, các cuộc thi, hội thi do ngành tổ chức. Nhiều năm liền hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có học sinh giỏi Thành phố và cấp tỉnh mặc (dù qui mô trường nhỏ), có giải trong các cuộc thi của ngành tổ chức, phong trào Văn - Thể - Mỹ luôn được quan tâm đúng mức...

b) Nguồn lực

* Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo về cơ cấu và trình độ chuyên môn

Nhân sự: Hiện trường có 32 cán bộ, giáo viên, nhân viên, Đảng viên 21 cụ thể (biên chế được giao là 35 (2 HĐ)).

Loại hình: Công lập	Cấp học	Tổng	Biên chế giao 2025				Hợp đồng 111
			Tổng số	Cán bộ quản lý		Giáo viên	Nhân viên
				HT	PHT		

	TH&THCS	35	33	1	2	25	5	2
--	---------	----	----	---	---	----	---	---

Hiện có:

Đội ngũ hiện nay							Thừa/thiếu	Ghi chú
Tổng số	CB QL	Giáo viên	TPT Đội	Nhân viên				
				Tổng số	Thư viện, thiết bị, thí nghiệm, CNTT	VT, KT, YT và TQ		
32	3	24	1	4	2	2	+Thừa 01 GV Tiếng Anh. +Thiếu 02: GV Mỹ thuật; Sinh-Hóa. +Thiếu 01 NV Y tế	Dự kiến: hợp đồng 01 đến 02 GV (Hóa, Sinh, GDTC, Mỹ thuật); thỉnh giảng 01-02 GV.

Cơ cấu	TS	Nữ	Đảng viên	TS	ĐH	CĐSP	TC	Hợp đồng
BGH	03	02	03	01	02	/		
GV - TPT	25	21	17	0	29	01	02	
Nhân viên	04	04	01	0	02		03	1
Tổng cộng	32	27	22	0	32			

* Giáo viên.

Giáo viên:										
TT	Tổ bộ môn	Giáo viên		Đảng viên	Số giáo viên					
		Tổng	Nữ		Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
							>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Tổ khối 1,2,3	9	8	6	9	0	1	8	0	0
2	Tổ khối 4,5	7	6	5	7	0	0	7	0	0

3	Tổ T. Nhiên	5	5	2	4	0	0	5	0	0
4	Tổ Xã hội	8	5	6	7	0	0	7	1	0
Tổng số	29	29	24	19	28	0	1	27	1	0

Nhà trường có đủ số phòng học đảm bảo mỗi lớp có 01 phòng học riêng, có phòng học bộ môn có máy vi tính, tivi-máy chiếu và mạng Internet, thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.

Trường có sân chơi rộng rãi, thoáng mát đảm bảo cho học sinh vui chơi và luyện tập thể dục thể thao.

Tỷ lệ giáo viên/lớp để đảm bảo theo quy định (1,9 GV/lớp THCS; 1,5/lớp TH) Nhà trường cần hợp đồng bổ sung. Giáo viên có kinh nghiệm giảng dạy; tập thể có truyền thống đoàn kết; 100% giáo viên cơ hữu đều đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường, trong đó có hơn 35% giáo viên dạy giỏi, chủ nhiệm giỏi cấp thành phố. Tập thể thầy cô giáo có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình trong công tác, tận tụy với học sinh, yêu nghề, không ngừng tu dưỡng, rèn luyện bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; có tinh thần chủ động, sáng tạo, gắn bó với nhà trường; luôn mong muốn nhà trường phát huy những truyền thống tốt đẹp để xây dựng nhà trường ngày một đi lên, khẳng định thương hiệu về chất lượng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo.

Cán bộ quản lý nhà trường biết tranh thủ sự chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo và tạo lập được sự phối hợp chặt chẽ của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, phụ huynh học sinh.

Giáo viên tổng phụ trách Đội có năng lực chuyên môn vững vàng, năng động, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác Đội; năm qua đơn vị đạt Liên đội mạnh cấp tỉnh.

Học sinh ngoan, hiền, lễ phép. Đạt khoảng 85% học sinh ý thức tốt về tầm quan trọng của việc học tập cho tương lai sau này.

100% học sinh đến trường được phụ huynh đầu tư mua cặp đựng sách vở và đồ dùng học tập đầy đủ. Tổng số học sinh có hơn 445 em.

+ Cơ sở vật chất:

- Bàn ghế: 254, đủ bàn ghế cho học sinh học tập (loại bàn đôi, ghế đơn)
- Số phòng học: 19 đủ cho mỗi lớp 1 phòng học riêng.
- Số phòng làm việc: 40
- Số phân hiệu: 01, cách điểm trường chính 1,5 km.

Tổng số phòng	Phòng học	Hiệu trưởng	P. hiệu trưởng	Đoàn đội	Hội đồng	Bán trú	Văn thư
40	19	01	02	02	02	01	01

Thiết bị	Thư viện	Y tế	Tin học	P. Nghi GV	Nhạc	Lý-CN	Hóa-Sinh	Bảo vệ	Đa năng
01	02	01	02	01	01	01	01	01	01

Hiện nhà trường dùng 16 phòng học/16 lớp, trong đó cấp Tiểu học được sắp xếp học 2 buổi/ngày; cấp THCS học 05 buổi sáng và 02 buổi chiều, toàn trường được nghỉ hứ bảy; ở điểm trường chính có khu hiệu bộ riêng; nhà vệ sinh riêng cho giáo viên và học sinh; nhà để xe giáo viên và học sinh đảm bảo theo quy định.

Ngoài ra nhà trường cũng có bố trí các phòng phục vụ cho hoạt động hành chính, hỗ trợ học tập.

- Tổng diện tích đất: **14697** m² bình quân: 14697 m² /447 HS đạt 32 m² / 1HS; (cấp THCS: 6393 m²) Trong đó:

+ Tổng diện tích sân chơi bãi tập: 3700 m².

+ Phòng học văn hóa: 912 m².

+ Phòng học bộ môn: 336m² .

- Trang thiết bị dạy học đáp ứng nhu cầu dạy học tối thiểu trong nhà trường.

- Nhà trường tạo mọi điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên không ngừng học tập nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, khả năng ứng dụng CNTT, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu dạy và học.

- Tài chính, ngân sách đủ đáp ứng nhu cầu cho các hoạt động nhà trường.

c) Học sinh

Khối	Số lớp	Học sinh						Học lại	Học 2 buổi/ngày	GD Nghèo	GD cận Nghèo	GD khó khăn
		TS	Nữ	Dân tộc TN	Dân tộc khác	KT	Mô côi					
1	2	46										
2	01	40	12		1 (Dao)							
3	02	42	21		0							
4	02	50	21		1 (Tày-Nữ)							
5	02	51	23		1 (K.Me-Nữ)							
6	01	43	24		2 (Thái, Mường-1 nữ)							
7	02	60	26		4 (Hoa, Tày-1 nữ)							
8	02	65	19		2(Mường, Hoa-1 nữ)							
9	02	50	28		1(Hoa)							
Cộng	16	447	174		12							

Nền nếp đa số học sinh chăm ngoan, chấp hành tốt nội qui trường, lớp, tích cực tham gia các hoạt động phong trào, các hoạt động ngoại khoá. Tuy nhiên vẫn còn một số học sinh chưa ngoan, năng lực học tập còn yếu, chưa đều ở một số bộ môn.

2.2. Điểm yếu của nhà trường

Đơn vị 2 bậc học, qui mô nhỏ nên dẫn đến thừa thiếu giáo viên bộ môn cụ bộ, khó khăn trong phân công chuyên môn; nhân viên thì dùng chung, thiếu nhân viên y tế... từ đó có ảnh hưởng đến tiến độ một số công việc. Vẫn còn giáo viên có trình độ CĐSP, cần tích cực học tập nâng cao trình độ.

Vẫn còn một số ít giáo viên chưa thật sự tích cực đổi mới; giáo viên mới còn thiếu kinh nghiệm; yếu một vài kỹ năng về CNTT và ngoại ngữ.

Địa bàn trường đóng xa trung tâm. Dân cư địa phương 1 số bộ phận còn khó khăn; nhận thức về giáo dục của một bộ phận nhân dân chưa thật tốt, có tư tưởng phó mặc việc học tập của con em cho nhà trường; mức đầu tư về thời gian; nhận thức và tài chính cho việc học tập của con em còn thấp; kỹ năng sống của một số HS còn hạn chế. Tình hình duy trì sĩ số gặp nhiều khó khăn.

Cơ sở vật chất chưa đảm bảo như:

- Phòng học bậc THCS nhỏ chưa đảm bảo diện tích; chưa có các phòng bộ môn đảm bảo theo quy chuẩn; chưa có Hội trường, thư viện theo quy chuẩn;

- Phải ghép phòng làm việc như bên điểm trường tiểu học có phòng Thiết bị chung thư viện, phòng Đội chung với y tế bên bậc tiểu học, các phòng này là dùng từ phòng các lớp học, ..

- Công trình vệ sinh xuống cấp; cần xây mới hiện đại. Bên điểm trường tiểu học cũng cần cho xây mới 1 nhà vệ sinh phục vụ HS, GV.

- Chưa có nhà Đa năng; chưa có thiết bị vận động ngoài trời.

- Hệ thống Phòng cháy chữa cháy chưa theo quy chuẩn.

- Cơ sở phục vụ bán trú đủ điều kiện cho HS tham gia bán trú. Tuy nhiên, chưa có phòng kho, bàn ăn, phòng ngủ bán trú còn dùng tạm phòng học...

- Một số hạng mục xây dựng lâu năm bắt đầu xuống cấp.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

3.1. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2025 - 2026

Số học sinh: tổng học sinh 447/16 lớp

- Tiểu học: 229/9 lớp

- THCS: 218/7 lớp

3.2. Bố trí phòng học, phòng học bộ môn và các phòng chức năng: (Tổng số có 26 phòng học)

Phòng số học: tầng 2 THCS : 7 lớp 6 đến lớp 9.

Phòng số học: tầng trệt TH: khối 1, 2; tầng 2 TH : lớp 3 đến lớp 5.

Phòng học bộ môn: Hóa-Sinh, KHTN, Âm nhạc, 2 phòng Tin học, đa năng...

Phòng chức năng: Thư viện, Y tế, Hiệu trưởng, 2 Phó hiệu trưởng, Văn thư, Kế toán, Truyền thống-Đoàn-Đội, 2 Hội đồng, Thiết bị.

3.3. Định hướng thực hiện chương trình dạy học:

Khối lớp 1 đến 9: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT 2018. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo chỉ đạo cấp trên.; Buổi sáng học chính khóa, buổi chiều tổ chức bồi dưỡng học sinh, phụ đạo, rèn kỹ năng sống: Ngữ văn, Toán, Khoa học tự nhiên, Ngoại ngữ 1 (Tiếng anh), Stem, chuyên đề, ngoại khóa, câu lạc bộ, kỹ năng sống, trải nghiệm hướng nghiệp, nghệ thuật...

3.4. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

+ Khối 1 đến 9 Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp theo CTPT mới có SGK.

+ Mỗi tuần thực hiện 03 tiết/lớp (Sinh hoạt dưới cờ vào sáng thứ hai hàng tuần, sinh hoạt tập thể và 01 tiết (GV được phân công) cần có kế hoạch hoạt động, bài dạy theo quy định; có thể gộp 2 tiết để tổ chức hoạt động phù hợp (tùy tình hình thực tế).

3.5. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh:

Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương theo quy định 1 tiết/tuần.

Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm.

Nội dung: theo nội dung chương trình quy định. (Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương...).

Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của tỉnh Lâm Đồng biên soạn.

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

Thực hiện tốt chủ đề năm học 2025 – 2026 là “**Kỷ cương, sáng tạo, đột phá và phát triển**”.

Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả CTGDPT 2018; triển khai dạy học 2 buổi/ngày thực chất, hiệu quả đối với giáo dục tiểu học và THCS.

Sau khi học xong cấp tiểu học và trung học cơ sở học sinh có đủ phẩm chất và năng lực quy định tại chương trình giáo dục bậc học, học sinh biết điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

Đến năm 2026 trường TH & THCS Lý Tự Trọng phấn đấu giữ chuẩn kiểm định chất lượng ở mức 2, đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1 xây dựng môi trường giáo dục chuyên nghiệp, chất lượng, cảnh quan trường học đẹp.

Năm học 2025 – 2026 tiếp tục thực hiện việc tăng cường nề nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả giáo dục; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của học sinh đối với xã hội, với cộng đồng; nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông mới (chương trình GDPT ban hành theo quyết định số 32/2018/TT- BGDDT); thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực;

Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, kỹ năng công dân số, trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học, đảm bảo 100% học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5 được học môn Tiếng Anh và Tin học theo CTGDPT 2018.

Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, có sự thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý⁷; các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, các năng lực, phẩm chất cần thiết, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương; việc tổ chức hoạt động bán trú cần linh hoạt, có thể bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,...cho học sinh; tổ chức ăn trưa, bán trú phải bảo đảm các quy định về an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.

Tổ chức các hoạt động cho học sinh ngoài giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí.

Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực chuyển đổi số trong dạy học và quản lý; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

2. Mục tiêu cụ thể:

*** Tiếp tục mục tiêu giáo dục hình thành và phát triển phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi cho học sinh.**

+ 5 Phẩm chất cơ bản:

1. Yêu nước: Yêu thiên nhiên; yêu di sản; yêu con người; tự hào và bảo vệ thiên nhiên, di sản và con người.

2. Nhân ái: Yêu con người, yêu cái đẹp, yêu cái thiện; Tôn trọng sự khác biệt giữa con người, nền văn hóa; Sẵn sàng học hỏi, hòa nhập, giúp đỡ mọi người; Cảm thông, độ lượng; Ghét cái xấu, cái ác.

3. Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tin thần tự học; Chăm làm, nhiệt tình tham gia các hoạt động của tập thể; Vượt khó trong công việc.

4. Trung thực: Tôn trọng lẽ phải; Lên án sự gian lận; Thật thà ngay thẳng trong học tập và làm việc.

5. Trách nhiệm: Bảo vệ bản thân, gia đình, nhà trường, xã hội, môi trường; Không đổ lỗi cho người khác.

+ 10 Năng lực cốt lõi

1. Năng lực tự chủ và tự học: Tự lực, tự khẳng định mình, tự định hướng, tự hoàn thiện.

2. Năng lực giao tiếp và hợp tác: Mục đích; nội dung, phương tiện, thái độ hợp tác.

3. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát hiện, giáp pháp và thực thi.

4. Năng lực ngoại ngữ: Tiếng Việt và ngoại ngữ: Đọc, nghe, nói, viết

5. Năng lực Toán học: Kiến thức, thao tác tư duy, sử dụng công cụ tính toán.

6. Năng lực khoa học: Kiến thức, khám phá, vận dụng.

7. Năng lực công nghệ: Thiết kế, sử dụng, giao tiếp, đánh giá.

8. Năng lực tin học: Thiết kế, sử dụng, giao tiếp, đánh giá.

9. Năng lực thẩm mỹ: Nhận biết, phân tích, đánh giá, tái tạo, sáng tạo.

10. Năng lực thể chất: Kiến thức, kỹ năng, đánh giá.

2.1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý.

Đẩy mạnh hơn nữa công tác truyền thông về giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất, đồng thuận của toàn thể CB, VC và người lao động trong nhà trường, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các văn bản chỉ đạo về đổi mới chương trình GDPT, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, phụ huynh và học sinh về chương trình GDPT và công tác sách giáo khoa.

Thông tin kịp thời, đầy đủ đến CMHS, HS và các cơ quan đơn vị có liên quan ở địa phương về sự cần thiết phải đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT. Thực hiện hương trình GDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trường học.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; kịp thời phát hiện để ngăn chặn, điều chỉnh các sai sót.

Thực hiện công tác TĐ-KT theo hướng thiết thực, hiệu quả, đa dạng các hình thức tuyên dương, khen thưởng, phát hiện các nhân tố mới, điển hình để khen thưởng, động viên kịp thời.

Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ chính sách ưu đãi đối với HS diện chính sách, HS đặc biệt khó khăn.

Tăng cường chuyển đổi số trong dạy học và quản lý, thực hiện hiệu quả việc tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

2.2. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05- CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đưa nội dung các cuộc vận động, phong trào thi đua của Ngành vào các kế hoạch năm học phù hợp với điều kiện nhà trường.

Thực hiện kế hoạch dạy học theo định hướng đổi mới (dạy học theo chủ đề), phát huy phẩm chất, năng lực người học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Tiếp tục triển khai dạy học Stem theo hướng dẫn của cấp trên.

Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức chuyên đề, ngoại khóa; trao đổi về tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT mới; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại nhà trường, chủ động ứng phó với các tình huống dịch bệnh và các tình huống bất thường khác.

Tăng cường các hoạt động chuyên đề, ngoại khóa, dự giờ, rút kinh nghiệm, lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng, dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường), khuyến khích các hình thức dạy học nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh.

Triển khai xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, KHGD của các môn học, hoạt động giáo dục, đặc biệt việc xây dựng phân phối chương trình các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp phù hợp với tình hình thực tế để phát huy hiệu quả năng lực đội ngũ giáo viên của nhà trường (*Tiếp tục thực hiện tốt công văn số 2477/SGDDT-GDTrH ngày 24/12/2020 của Sở GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020; các công văn của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học mới...*)

Chủ động và linh hoạt trong việc xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập. Đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kỳ nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn (*Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông; ...*)

Phân công GVCN giảng dạy các chủ đề của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp từ khối 1 đến 9, TPT tổ chức tiết sinh hoạt dưới cờ, tổng phụ trách, đoàn thanh niên, giáo viên chủ nhiệm phối hợp thực hiện các chủ điểm theo đúng hướng dẫn.

Thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình giáo dục địa phương ở tất cả các khối lớp theo các văn bản hướng dẫn của Sở, Phòng GD&ĐT.

Triển khai và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; tích hợp nội dung giáo dục quyền con người; tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các nội dung giáo dục pháp luật về an toàn giao thông; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và đạo đức liêm chính; giáo dục bình đẳng giới; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên;

giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi và các nội dung giáo dục lồng ghép khác. phòng chống tội phạm, bạo lực, TNXH trong HS thông qua các hoạt động giáo dục NGLL, chuyên đề, ngoại khóa, tích hợp nội dung trong bài giảng chính khóa.

Tăng cường tư vấn hướng nghiệp, định hướng phân luồng HS sau tốt nghiệp THPT.

Nâng cao chất lượng hoạt động của các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT. Thực hiện công tác an toàn trường học, phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh, giáo dục KNS cho HS.

Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục.

Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Đối với việc giáo dục HS khuyết tật: Căn cứ Luật Học sinh khuyết tật năm 2010; Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật học sinh khuyết tật; Thông tư số 01/2019/TT- BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện và công văn số 222/SGDDĐT-GDTrH ngày 15/02/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện công tác giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật.

2.3. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

Xây dựng đội ngũ nhà giáo, CBQL giáo dục đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ và gương mẫu về trách nhiệm nghề nghiệp. Tạo điều kiện để CB, GV thực hiện nâng chuẩn trình độ đào tạo theo nghị định 71/2020/NĐ – CP ngày 30/6/2020 của chính phủ, thực hiện bồi dưỡng năng lực chuyên môn đặc biệt là những giáo viên dạy các phân môn KHTN, KHXH đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Thực hiện công tác đánh giá GV, CBQL theo chuẩn CBQL, GV gắn với việc thực hiện đổi mới nội dung, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới phương pháp quản lý.

Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với nhà giáo, CBQL, chăm lo tới đời sống vật chất, tinh thần cho đội ngũ.

Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên bằng cách tự học, học tập trung, trực tuyến trong hè, sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, tập huấn các phẩm mềm ứng dụng trong dạy học, dự giờ, dạy thử nghiệm... để đáp ứng chương trình GDPT 2018.

2.4. Tăng nguồn lực đầu tư và đổi mới cơ chế tài chính giáo dục.

Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế tài chính giáo dục, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước với các nguồn tài trợ để tăng cường CSVC, thiết bị phục vụ công tác dạy và học.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn, GV tăng cường sử dụng thiết bị, ĐDDH, khai thác CSVC của nhà trường phục vụ tốt cho công tác dạy và học. Thực hiện tốt công tác thư viện trường học. Xây dựng văn hóa đọc trong HS.

Tiếp tục đẩy mạnh XHH giáo dục, tăng cường huy động các nguồn lực tài trợ để phát triển giáo dục.

2.5. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

Tập trung đầu tư CSVC, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, Học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành. Trường hợp cha mẹ học sinh có nhu cầu chuyển trường cho học sinh đến các trường chưa thực hiện Học bạ số, hiệu trưởng tiếp nhận Học bạ số theo hồ sơ, trình tự, thủ tục chuyển trường quy định Điều lệ trường tiểu học. Phấn đấu triển khai tốt Học bạ số.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, AI trong dạy - học và quản lý giáo dục; khai thác sử dụng có hiệu quả kho học liệu số phục vụ hoạt động dạy và học, tăng cường ứng dụng CNTT trong QLGD và tổ chức các hoạt động giáo dục như phần mềm Vnedu, CSDL, Phổ cập, các phần mềm ứng dụng trong dạy học để đảm bảo việc dạy học có chất lượng, hiệu quả.

Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

b) Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục

Chỉ đạo thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số. Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

Hiệu trưởng thành lập Ban quản trị, ban hành Quy chế quản lý, sử dụng kho học liệu số, Học bạ số; hồ sơ sổ sách điện tử của nhà trường và giáo viên. Căn cứ trình độ chuyên môn nghiệp vụ, chuyên ngành đào tạo của giáo viên, ban hành Quy chế chuyên môn, phân công dạy học các môn học/Hoạt động giáo dục/lớp học, định mức tiết dạy của giáo viên, từ đó quy định việc giáo viên đăng tải Kế hoạch bài dạy của giáo viên cập nhật lên hệ thống hồ sơ sổ sách điện tử của nhà trường trước lúc tổ chức dạy học thực tế tại lớp.

2.6. Nâng cao chất lượng dạy - học ngoại ngữ. Tăng cường hội nhập quốc tế trong giáo dục.

Nâng cao chất lượng dạy - học ngoại ngữ, phát động phong trào học tiếng Anh, tổ chức tốt các hoạt động về tiếng Anh như: câu lạc bộ tiếng Anh góp phần đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong GD.

3. Các chỉ tiêu và giải pháp cụ thể

3.1. Về công tác giáo dục tư tưởng chính trị.

3.1.1. Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

a) Chỉ tiêu:

100% CB-GV-NV có phẩm chất đạo đức tốt, không vi phạm đạo đức nhà giáo.

100% CB GV-NV sống, làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, không vi phạm Luật Giao thông đường bộ và thực hiện tốt “*Văn hóa giao thông*”.

100% CB-GV-NV thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, xây dựng gia đình nhà giáo văn hóa.

b) Giải pháp:

Triển khai kịp thời và đầy đủ các văn bản, Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kế hoạch của ngành đến CB-GV-NV.

Tiếp tục triển khai và thực hiện chỉ thị 40/CT-TW của ban bí thư TW Đảng và quyết định số 16/2008/QĐ/BGDĐT của Bộ GD&ĐT về việc quy định đạo đức nhà giáo: “*Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”.

Tích cực Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”, rèn luyện tư cách, phẩm chất nhà giáo, đẩy lùi sự suy thoái về chính trị, đạo đức, lối sống, là tấm gương sáng cho HS noi theo.

3.1.2. Đối với học sinh.

a) Chỉ tiêu:

STT	Nội dung hoạt động	Chỉ tiêu 2025-2026		Ghi chú
		THCS	Tiểu học	
1	Duy trì sĩ số	99,5% (2 hs bỏ)	100%	
2	Hạnh kiểm: (THCS) - Tốt - Khá - Đạt - Chưa đạt	90% 9,5% 0,5% 0	Phẩm chất, năng lực : Tốt : 90,2% Đạt : 9,8% Cần cố gắng :0	

b) Biện pháp:

Tăng cường GD đạo đức, lối sống cho HS. Kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường gia đình và XH trong việc rèn luyện lối sống lành mạnh; Phòng chống các TNXH, bạo lực học đường; giáo dục pháp luật và bảo vệ môi trường...

Tăng cường giáo dục KNS cho HS; Rèn luyện kỹ năng ứng xử hợp lý với các tình huống trong cuộc sống, kỹ năng làm việc, sinh hoạt theo nhóm; Rèn luyện sức khỏe và có ý thức bảo vệ sức khỏe, kỹ năng phòng chống tai nạn giao thông, đuối nước và các tai nạn khác; Rèn luyện kỹ năng ứng xử văn hóa, chung sống hòa bình, phòng ngừa bạo lực học đường và các TNXH khác xâm nhập vào học đường.

Tăng cường các hoạt động giáo dục truyền thống gắn với chủ điểm, các ngày lễ lớn trong năm học, đẩy mạnh hoạt động Đoàn - Đội.

Phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm kết hợp các tổ chức đoàn thể trong nhà trường cùng với ban đại diện CMHS, tham mưu, phối kết hợp với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể của địa phương cùng tham gia quản lý và giáo dục HS ở trường cũng như ở nhà.

Tổ chức tốt hoạt động giáo dục ngoài giờ để giáo dục HS về phòng chống tội phạm, TNXH, ATGT, vệ sinh môi trường, Phòng, chống bạo lực học đường...

Chỉ đạo GV thực hiện nghiêm túc các tiết học NGLL và trải nghiệm hướng nghiệp theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Đẩy mạnh và phát huy hiệu quả hoạt động của Đội thiếu niên; Đoàn thanh niên. Lấy hoạt động Đoàn - Đội là khâu then chốt trong việc rèn luyện, giáo dục đạo đức, lối sống cho HS.

Tổ chức tốt và có tác dụng giáo dục HS thông qua các buổi lao động, vệ sinh lớp học, ý thức XH và trách nhiệm với cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường sống.

Tổ chức cho HS kí cam kết thực hiện không vi phạm nội quy, pháp luật, TNXH, ATGT và các cuộc vận động, phong trào thi đua; thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số

05-CT/TW của Bộ Chính trị về “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”.

Kiên quyết xử lý nghiêm khắc những HS vi phạm đạo đức, gian lận, thiếu trung thực trong học tập, thi cử. Ngăn chặn kịp thời không để xảy ra bạo lực học đường.

Giáo dục học sinh thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy và nội quy của nhà trường cũng như chương trình rèn luyện đội viên.

3.2 Về tổ chức các hoạt động dạy học.

3.2.1. Thực hiện quy chế chuyên môn.

a) Chỉ tiêu:

100 % GV không vi phạm quy chế chuyên môn. Có đủ hồ sơ sổ sách theo quy định và cập nhật đầy đủ, kịp thời trên Vnedu.

BGH tăng cường công tác dự giờ, thăm lớp nắm bắt kịp thời tình hình dạy và học trong nhà trường; GV tăng cường công tác dự chuyên đề các cấp, dự giờ đồng nghiệp, trao đổi, rút kinh nghiệm trong công tác đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá học sinh.

b) Biện pháp:

Xây dựng kịp thời kế hoạch giáo dục của các bộ môn theo các công văn hướng dẫn của các cấp đồng thời ban hành quyết định để triển khai thực hiện ngay từ đầu năm học. Khi có hướng dẫn thực hiện chương trình ứng phó với tình hình dịch bệnh của các cấp cần điều chỉnh và thực hiện kịp thời.

Tăng cường kỷ cương, nề nếp, chất lượng, hiệu quả dạy học và các hoạt động chuyên môn trong nhà trường.

Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, dạy đúng, dạy đủ, không cắt xén, dồn ép chương trình, đảm bảo chuẩn KT-KN các môn học theo quy định, thực hiện tốt chế độ kiểm tra, chấm bài, vào điểm theo thông tư thông tư 22/2021/TT – BGDDT ngày 20/7/2021 đối với khối 6;7;8;9 và Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học...

Có kế hoạch chỉ đạo việc kiểm tra chuyên môn và tổ chức kiểm tra theo kế hoạch KTNB, nhằm phát hiện những tồn tại để có biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời.

3.2.2. *Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.*

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh trong CTGDPT theo quy định (Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT); trong đó chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh. Khuyến khích giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh.

Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, thuyết trình. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liêm chính, an toàn giao thông, quyền con người, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh,... nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

a) Chỉ tiêu:

100% GV tham gia giảng dạy có ứng dụng CNTT, khai thác và tập huấn sử dụng các phần mềm ứng dụng trong dạy và học.

100% GV tích cực tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn, tham gia sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, trao đổi, đưa ra các giải pháp phù hợp trong dạy học bộ môn, dạy học theo chủ đề, bài dạy Stem... tăng cường công tác tự học, học tập trên các trang thông tin điện tử về dạy học Stem, dạy học qua các phần mềm ứng dụng...

b) Biện pháp:

Xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của HS thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học.

Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học theo hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT –BVHTTDL ngày 16/01/2013.

Thực hiện nghiêm việc giảng dạy đúng, dạy đủ chương trình, đảm bảo chuẩn KT- KN các môn học, thực hiện tốt chế độ kiểm tra, đánh giá.

Đổi mới phương pháp giảng dạy linh hoạt, sáng tạo, rèn luyện khả năng tự học của HS, lồng ghép hoạt động trải nghiệm sáng tạo, giáo dục quốc phòng phù hợp theo từng bộ môn. Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá HS theo hướng đổi mới.

Tăng cường ứng dụng CNTT, thực hiện kế hoạch dạy học theo chủ đề áp dụng vào giảng dạy một cách linh hoạt có hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

3.2.3. *Nâng cao chất lượng giảng dạy và sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn: tổ chức chuyên đề, bồi dưỡng giáo viên, sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học...*

a) Chỉ tiêu:

- **Chuyên đề:** Trong năm học mỗi tổ thực hiện 2 chuyên đề/năm học, trong đó tập trung thực hiện vào dạy học theo chủ đề, dạy học Stem

- **Ngoại khóa:** Tổ chức ít nhất 2 ngoại khóa/1 tổ/1 năm.

b) Biện pháp:

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, phần mềm ứng dụng trong dạy học. Tăng cường các hoạt động dạy minh họa các tiết nghiên cứu bài học, dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường (**Việc dự giờ là nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học phải được thể hiện rõ trong kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn để các thành viên của tổ có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc**).

Thực hiện nghiêm túc BDTX giáo viên.. Tăng cường các hoạt động tự học, tự nghiên cứu, trao đổi, rút kinh nghiệm để không ngừng nâng cao năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ. Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại trường theo hướng dẫn tại Công văn 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GD&ĐT và Công văn 2559/SGDĐT-GDTrH ngày 12/9/2016 của Sở GD&ĐT; Công văn 1150/SGDĐT-GDTH ngày 29/6/2021 của Sở Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học.

Tổ chuyên môn, giáo viên tham gia sinh hoạt chuyên môn trên các trang thông tin điện tử, tích cực tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn về dạy học theo dự án, trải nghiệm Stem...

Tổ chức thực hiện chuyên đề, ngoại khóa có hiệu quả, chất lượng, thiết thực cho công tác giảng dạy.

3.2.4. Công tác tuyển sinh, đào tạo, bồi dưỡng học sinh, phụ đạo học sinh yếu, kém.

a) Chỉ tiêu:

Tuyển sinh 100% hs được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6. Phần đầu duy trì sĩ số đạt: THCS: 99,5%; Tiểu học: 100%

*** Xếp loại học lực:**

STT	Nội dung hoạt động	Chỉ tiêu 2025-2026	Ghi chú
Tiểu học	- Hoàn Thành Tốt - Hoàn thành	79,5% 20,5%	
THCS	- Tốt - Khá - Đạt - Chưa đạt	28% 35% 36,5% 0,5%	

- Học sinh lên lớp sau thi lại: 99,5%

- Hoàn thành chương trình tiểu học: 100%

- Tốt nghiệp THCS: 100%

- **Chất lượng các bộ môn:**

ST T	Nội dung hoạt động	Chỉ tiêu 2025-2026	Ghi chú
Tiểu học	Hoàn thành	Hoàn thành 100%	
THCS	Chất lượng các bộ môn:	Đạt trở lên	

	- Toán, N văn, T Anh	92%	
	- KHTN (Lí, Hóa, Sinh)	98%	
	Tin, LS&ĐL, GDCD, CN, NT, GDTC, GDĐP	100%	

b) Biện pháp:

Thực hiện tốt công tác tuyển sinh theo đúng quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT, các công văn, hướng dẫn của SGD, PGD về việc tuyển sinh vào lớp 1, 6.

Quản trịet toàn bộ CB-GV-NV đều tham gia vào công tác tuyên truyền, vận động học sinh các khối lớp duy trì sĩ số và đảm bảo công tác chuyên cần. Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ, trải nghiệm, hướng nghiệp bằng nhiều hình thức phong phú, có hiệu quả để thu hút HS. Coi việc duy trì sĩ số HS là một tiêu chí thi đua trong công tác chủ nhiệm lớp.

Tiếp tục thực hiện tích hợp, lồng ghép các nội dung GD môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; GD pháp luật; GD chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; tổ chức cho HS học tập thông qua bộ môn GDCD, Lịch sử - Địa lý, KHTN và các môn học khác.

Đổi mới phương pháp giảng dạy linh hoạt, sáng tạo, rèn luyện khả năng tự học của HS. Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá HS theo hướng đổi mới, phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

Đầu tư mua sắm ĐDDH, tư liệu sách báo, SGK, STK phục vụ dạy và học đạt hiệu quả cao.

Tăng cường ứng dụng CNTT, các phần mềm dạy học vào giảng dạy một cách linh hoạt có hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

GVCN phối hợp chặt chẽ với GV bộ môn, tổng phụ trách đội, ban đại diện CMHS lớp, các bậc phụ huynh tạo điều kiện về phương tiện học tập, phối hợp quản lý và tổ chức cho HS học tập tốt ở trường và ở nhà. Đội thiếu niên làm tốt công tác tuyên truyền, nêu gương “*Người tốt, việc tốt*” trong các buổi chào cờ, sơ kết thi đua cũng như phát động thi đua theo các chủ điểm của năm học.

Quan tâm, tăng cường công tác bồi dưỡng HS thi Olympic. Thực hiện khảo sát chất lượng đầu năm. Từ đó có kế hoạch phụ đạo HS yếu kém ngay từ đầu năm học nhằm giảm tỷ lệ yếu kém và bỏ học.

3.2.5. Tham gia các hội thi chuyên môn: Stem, tin học trẻ, lập trình và điều khiển Robot, sáng tạo TTN và các cuộc thi khác (nếu có).

a) Chỉ tiêu:

***Đối với GV và HS**

Có sản phẩm tham gia hội thi, cuộc thi khác. Tổ chức cho giáo viên tham gia bồi dưỡng, hướng dẫn HS tham gia các cuộc thi, hội thi do các cấp tổ chức: Thi Olympic; trải nghiệm Stem, Khởi nghiệp, Tin học trẻ...

***Đối với HS:**

Cuộc thi Stem: Có 1- 2 sản phẩm tham gia cuộc thi các cấp.

Các cuộc thi khác: Có HS tham gia dự thi và đạt giải các cấp (nếu có tổ chức)

b) Biện pháp:

Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

Thực hiện nghiêm túc BDTX, tăng cường dự giờ, thăm lớp, tổ chức tốt thao giảng, (minh họa nghiên cứu bài học) nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới PPDH cho đội ngũ.

Thực hiện chuyên đề, ngoại khóa có hiệu quả, thiết thực cho công tác giảng dạy.

Làm tốt công tác động viên, khuyến khích GV và HS tích cực tham gia các cuộc thi, hội thi do ngành tổ chức.

Tuyên dương, khen thưởng kịp thời đối với GV dạy bồi dưỡng, hướng dẫn HS tham gia các cuộc thi cũng như đối với HS đạt giải trong các kỳ thi.

3.2.6. Giáo dục thể chất – GD Quốc phòng và An ninh, hoạt động văn nghệ, TDTT.

a) Chỉ tiêu:

Có đội tuyển học sinh TDTT tham gia và có giải các cấp.

Thành lập đội văn nghệ HS, các câu lạc bộ (cờ vua, cầu lông, Taekwondo...). Xây dựng kế hoạch hoạt động có hiệu quả.

100% các bài có nội dung tích hợp, lồng ghép GD Quốc phòng và An ninh trong bộ môn GDCD, ngữ văn, địa lý, âm nhạc, mỹ thuật được thực hiện nghiêm túc.

b) Biện pháp:

Thực hiện tốt chương trình GD thể chất, thực hiện nghiêm túc chương trình thể dục chính khóa, đồng thời tổ chức các hoạt động văn nghệ, TDTT phù hợp với lứa tuổi, tạo điều kiện cho HS phát triển năng khiếu về TDTT và văn nghệ. Trên cơ sở đó tuyển chọn và tổ chức bồi dưỡng những HS có năng khiếu tham dự TDTT các cấp.

Triển khai thực hiện tích hợp, lồng ghép giáo dục Quốc phòng và An ninh trong giảng dạy bộ môn GDCD, ngữ văn, địa lý, âm nhạc, mỹ thuật theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT...

3.2.7. Hoạt động ngoại khóa, tiết học ngoài nhà trường, hoạt động ngoài giờ lên lớp trải nghiệm sáng tạo, ...

a) Chỉ tiêu:

100% các tiết hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp.

Tổ chức hoạt động ngoại khóa, các trò chơi dân gian, trải nghiệm, sáng tạo cho HS.

b) Biện pháp:

Thực hiện nghiêm túc các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp.. Tổ chức tốt và có hiệu quả các tiết chào cờ đầu tuần.

Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trò chơi dân gian, hoạt động trải nghiệm, sáng tạo cho HS trong các ngày Lễ: 20/11; 3/2; 26/3 ...

3.2.8. Hoạt động hướng nghiệp, dạy nghề, phân luồng học sinh sau THCS.

a) Chỉ tiêu:

100% HS khối lớp 9 được tư vấn hướng nghiệp. Biện pháp:

Triển khai Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 522/QTTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

Tăng cường công tác bồi dưỡng kiến thức hướng nghiệp cho học sinh lớp 9, kết hợp tốt với công tác tư vấn hướng nghiệp. Nhằm tạo điều kiện cho học sinh tham dự tuyển sinh vào THPT đạt kết quả cao và đảm bảo tỷ lệ phân luồng sau THCS.

3.2.9. Công tác chăm lo cho các đối tượng chính sách, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, chính sách dân tộc, bình đẳng trong tiếp cận giáo dục.

Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với người học thuộc này. Huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện CTGDPT. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2021–2030 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 và Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 14/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

a) Chỉ tiêu:

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ đối với HS diện chính sách. HS có hoàn cảnh khó khăn được quan tâm, giúp đỡ.

b) Biện pháp:

Chỉ đạo GVCN tìm hiểu hoàn cảnh của học sinh lớp mình, lập danh sách học sinh trong diện chính sách, học sinh có hoàn cảnh khó khăn nộp về nhà trường.

Thường xuyên quan tâm, giúp đỡ, hỗ trợ kịp thời tới đối tượng học sinh diện chính sách, học sinh dân tộc, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

3.3. Công tác tổ chức quản lý.

Công tác xây dựng đội ngũ CBQL-GV-NV; thực hiện công khai, dân chủ trong nhà trường.

a) Chỉ tiêu:

100% GV không vi phạm quy chế chuyên môn, đạo đức nhà giáo.

95% trở lên giáo viên có chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề khá, giỏi. 01 quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng.

Thực hiện tốt công khai, dân chủ trong nhà trường.

b) Biện pháp:

Triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBQL-GV-NV về trình độ lý luận, năng lực chuyên môn. Quan tâm phát triển đội ngũ tổ trưởng chuyên môn, GV cốt cán, GVCN lớp đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông.

Tăng cường đẩy mạnh công tác kiểm tra nội bộ chú trọng kiểm tra chuyên môn, công tác chỉ đạo, quản lý.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với CB-GV-NV. Tiếp thu và giải quyết kịp thời những thắc mắc, kiến nghị của đội ngũ trong nhà trường.

Chăm lo bồi dưỡng và phát triển đảng viên trong đội ngũ, trong năm học giới thiệu, bồi dưỡng 01 quần chúng ưu tú vào đảng.

Thực hiện tốt Nghị định 04/2015/NĐ-CP ngày 9/1/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

Thực hiện nghiêm túc 3 công khai trong nhà trường theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT.

3.4 Công tác thi đua khen thưởng.

a) Chỉ tiêu:

• Về tập thể:

- Nhà trường: Tập thể lao động tiên tiến trở lên, giấy khen của chủ tịch UBND

- Cơ quan trường học văn hóa.

- Nhà trường phấn đấu thực hiện hồ sơ đạt chuẩn về kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2; hướng đến Chuẩn Quốc gia mức độ 1.

- Thư viện đạt Thư viện đạt mức độ 1.
- Đội thiếu niên tiên phong: Liên đội mạnh cấp tỉnh
- Chi hội chữ thập đỏ: Tiên tiến.
- Chi đoàn TN: Vững mạnh.

• **Về cá nhân:**

- Lao động tiên tiến: 100%.
- Có chiến sĩ thi đua cơ sở: 06
- Có chiến sĩ thi đua cấp tỉnh: 02

a) Biện pháp:

Triển khai thực hiện nghiêm túc hướng dẫn của các cấp về công tác thi đua, khen thưởng. Động viên CB – GV - NV tham gia đăng ký thi đua đầu năm học. Tổ chức tốt phát động, sơ kết – tổng kết các đợt thi đua trong năm học.

Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng theo hướng thiết thực, hiệu quả, đa dạng các hình thức tuyên dương, khen thưởng, phát hiện, nhân rộng các nhân tố mới, điển hình trong nhà trường.

3.5. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, cảnh quan nhà trường, công tác phối hợp và đảm bảo an ninh, an toàn trường học, y tế học đường.

a) Chỉ tiêu:

- Nhà trường đạt tiêu chuẩn xanh - sạch – đẹp, an toàn...
- 100% HS tham gia BHYT.

b) Biện pháp:

Tăng cường CSVC, trang thiết bị đảm bảo chất lượng các hoạt động GD trong nhà trường. Xây dựng kế hoạch tu bổ, sửa chữa nâng cấp CSVC trường lớp, mua sắm trang thiết bị đảm bảo phục vụ cho dạy-học và các hoạt động GD trong nhà trường.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác vận động các nguồn tài trợ của tổ chức, cá nhân để sửa chữa, nâng cấp CSVC trường lớp đáp ứng yêu cầu đổi mới GD&ĐT.

Chú ý tôn tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn xanh - sạch – đẹp, an toàn.

Tiếp tục tham mưu cho UBND, Phòng VHXXH, tăng cường, đầu tư nâng cấp CSVC cho nhà trường đảm bảo duy trì trường đạt chuẩn quốc gia.

Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động phụ huynh tham gia BHYT cho HS.

3.6. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn

a) Chỉ tiêu:

Duy trì kết quả tự kiểm định CLGD và trường chuẩn quốc gia.

b) Biện pháp:

Tiếp tục đẩy mạnh vận động tài trợ, tăng cường CSVC trong nhà trường phục vụ tốt cho công tác dạy và học. Duy trì kết quả kiểm định CLGD đã đạt được, làm tốt công tác tự kiểm tra.

Quan tâm, tôn tạo cảnh quan trường lớp xanh - sạch - đẹp.

Tiếp tục tham mưu cho UBND các cấp tăng cường, đầu tư nâng cấp CSVC cho nhà trường đảm bảo duy trì trường đạt chuẩn quốc gia.

3.7. Công tác kiểm tra nội bộ trường học.

a) Chỉ tiêu:

Kiểm tra chuyên đề: 100%.

Kiểm tra các bộ phận, tổ chức trong nhà trường từ 1 đến 2 lần/ năm học.

BGH cùng Tổ chuyên môn kết hợp kiểm tra thường xuyên việc cập nhật HSGV trên Vnedu.

b) Biện pháp:

Xây dựng kế hoạch KTNB mà trọng tâm là kiểm tra chuyên môn, kiểm tra công tác quản lý của các bộ phận.

Kiện toàn ban KTNB trường học, để kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học. Tăng cường kiểm tra công tác tài chính, nhằm thực hiện tốt thu - chi đúng quy định, tránh lãng phí, thu, chi không đúng mục đích và đảm bảo đầy đủ chế độ, quyền lợi cho CB-GV-NV.

Giao cho đồng chí phó hiệu trưởng chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo công tác chuyên môn và kiểm tra hoạt động sư phạm của GV. Ban KTNB thường xuyên theo dõi, giám sát, kiểm tra việc thực hiện qui chế của tất cả mọi thành viên trong nhà trường.

Kịp thời phát hiện và ngăn chặn những hành vi sai phạm. Tổ chức giải quyết những vấn đề trong phạm vi thuộc thẩm quyền.

3.8. Công tác của các bộ phận và đoàn thể.

Trên cơ sở kế hoạch chung của nhà trường và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các bộ phận chuyên môn, tổ chức đoàn thể cấp trên để xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch của bộ phận, tổ chức đoàn thể mình sao cho phù hợp và đạt hiệu quả.

3.9. Công tác tài chính.

a) Chỉ tiêu:

Thực hiện thu đúng, thu đủ và sử dụng có hiệu quả công khai minh bạch các khoản thu chi của nhà trường. Giải quyết kịp thời, đầy đủ chế độ, chính sách của giáo viên và học sinh theo đúng quy định của nhà nước.

Đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất cho hoạt động dạy và học. Thực hiện các khoản thu không dùng tiền mặt.

b) Biện pháp:

Thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn về công tác thu chi tài chính và các chế độ chính sách của GV và HS

Tham mưu các cấp có thẩm quyền, các đơn vị liên quan để đẩy nhanh tiến độ thi công các hạng mục được đầu tư và thực hiện mua sắm trang thiết bị.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức mua sắm tài sản của nhà trường đúng nguyên tắc Huy động các nguồn lực ngoài xã hội tài trợ để trang bị CSVC nhà trường.

Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm kê và bảo quản tài sản của nhà trường.

Triển khai, hướng dẫn PHHS thực hiện các khoản đóng góp không dùng tiền mặt theo hướng dẫn của các cấp.

Công khai minh bạch các khoản thu chi theo quy định.

3.10. Công tác tham mưu, phối hợp – chỉ đạo các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường

3.10.1. Với chi bộ Đảng:

Phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện của Chi bộ và của các đồng chí đảng viên trong công tác tổ chức và công tác quản lý của nhà trường.

3.10.2. Với tổ chức đoàn thể:

Phối hợp thực hiện cuộc vận động “Kỷ cương- Tình thương- Trách nhiệm”: “ Xây dựng gia đình nhà giáo văn hóa”: “ Xây dựng cơ quan văn hóa”, xây dựng đoàn kết nội bộ

Bảo vệ quyền lợi chính đáng, chăm lo đời sống vật chất tinh thần của CB, GV, NV, thực hiện dân chủ trong nhà trường.

Tăng cường công tác giáo dục chính trị, phát huy cơ cấu tổ công đoàn, vận động cán bộ giáo viên hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Làm tốt công tác thi đua khen thưởng trong toàn đơn vị. Gắn phong trào thi đua “Hai tốt”, “Hai giỏi”.

Phát huy chức năng kiểm tra, giám sát các hoạt động trong nhà trường của ban thanh tra nhân dân.

Có kế hoạch giới thiệu cho đảng những nhân tố tích cực, có năng lực, có phẩm chất để phát triển đảng làm nòng cốt của các tổ chức, bộ phận trong nhà trường, tăng cường sức chiến đấu cho Đảng.

3.10.3. Công tác Đoàn – Đội

Phát huy tốt vai trò của tổ chức Đoàn và Đội thiếu niên trong nhà trường góp phần xây dựng nề nếp kỷ cương trường lớp và cùng tham gia giáo dục học sinh.

Đẩy mạnh công tác thi đua giữa các chi đội góp phần nâng cao chất lượng học tập và ý thức kỷ luật trong học sinh.

Xây dựng và phát huy vai trò của đội cờ đỏ, đội nghi thức hoạt động có chất lượng hiệu quả.

Phối hợp làm tốt công tác truyền thông về giáo dục.

3.10.4. Hội chữ thập đỏ

Đẩy mạnh giáo dục lòng nhân ái, giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, bồi dưỡng đội xung kích chữ thập đỏ cung cấp kiến thức y tế học đường, tuyên truyền phòng chống AIDS, các dịch bệnh và các tệ nạn xã hội khác.

3.10. 5. Hội cha mẹ học sinh:

Đẩy mạnh hoạt động của hội cha mẹ học sinh theo đúng điều lệ hội, hỗ trợ các hoạt động giáo dục học sinh, tích cực đóng góp các biện pháp giáo dục, đẩy mạnh hoạt động của chi hội, đáp ứng tốt nhu cầu học tập của học sinh.

Vận động quỹ tài trợ để cùng với nhà trường đầu tư CSVC nhằm tạo điều kiện học tập tốt nhất cho hs, vận động sự hảo tâm giúp đỡ của các mạnh thường quân để xây dựng quỹ khuyến học và hỗ trợ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn được đến trường.

Tổ chức thu chi và quản lý các loại quỹ theo đúng quy định của nhà nước góp phần hỗ trợ các hoạt động dạy và học.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Hoạt động chính khóa

1.1. Thực hiện chương trình môn học:

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT

(Chương trình GDPT 2018) đối với lớp 1 đến lớp 9 căn cứ các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của các Tổ chuyên môn, trường THCS Đại Lào ban hành kế hoạch dạy học cho các môn học như sau: Ngữ Văn, Toán, Ngoại ngữ (tiếng Anh), Tin học, Công nghệ, KHTN (Vật lý, Hóa học, Sinh học), Lịch sử và Địa lý, GDCD, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), Tự chọn. Bảo đảm hoàn thành chương trình năm học đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục trong tình huống diễn biến phức tạp của dịch bệnh.

- Căn cứ vào kế hoạch dạy học theo khung thời gian 35 tuần của Bộ Giáo dục & Đào tạo, trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức - kỹ năng và yêu cầu của cấp học, các tổ/ nhóm chuyên môn đã xây dựng kế hoạch dạy học chi tiết các môn học theo khung 35 tuần thực dạy, kỳ 1 có 18 tuần, kỳ 2 có 17 tuần, dành thời gian phù hợp cho học bù, ngoại khóa;

- Đối với bậc Tiểu học: Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết học 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 9 buổi/tuần (tương đương với 32 tiết/tuần). Thời khóa biểu sắp xếp khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, không bố trí quá 2 tiết/môn học/1 buổi;

- Các tổ/nhóm chuyên môn có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, các chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh của mỗi tổ phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh; tất cả đều được thể hiện trong biên bản họp nhóm, tổ và được Nhà trường (Hiệu trưởng) duyệt trước khi thực hiện. (Phụ lục đính kèm).

1.2 Quy định số tiết dạy: Phụ lục đính kèm.

Bậc tiểu học:

Nội dung giáo dục	Số tiết/năm học					Ghi chú
	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	
1. Môn học bắt buộc						
Tiếng Việt	420	350	245	245	245	
Toán	105	175	175	175	175	
Ngoại ngữ 1			140	140	140	
Đạo đức	35	35	35	35	35	
Tự nhiên xã hội	70	70	70			
Lịch sử và Địa lý				70	70	
Khoa học				70	70	
Tin học và Công nghệ			70	70	70	

Giáo dục Thể chất	70	70	70	70	70	
Nghệ thuật	70	70	70	70	70	
2. Hoạt động giáo dục bắt buộc						
Hoạt động trải nghiệm	105	105	105	105	105	
3. Môn học tự chọn						
Tiếng dân tộc thiểu số						
Ngoại ngữ 1	70	70				
Tổng số tiết/ năm học	945	945	980	1050	1050	
Số tiết trung bình/tuần	27	27	28	30	30	

Bậc THCS:

STT	MÔN/ TUẦN	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9	Tổng thời lượng/môn	Quy định TT 32 cả năm
1	Ngữ văn	4	4	4	4	140	140
2	Toán	4	4	4	4	140	140
3	Ngoại ngữ 1	3	3	3	3	105	105
4	Giáo dục công dân	1	1	1	1	35	35
5	Lịch sử và Địa lý	3	3	3	3	105	105
6	Khoa học tự nhiên	4	4	4	4	140	140
7	Công nghệ	1	1	1	1	52	52
8	Tin học	1	1	1	1	35	35
9	GD thể chất	2	2	2	2	70	70
10	Nghệ thuật	2	2	2	2	70	70
11	HĐTN, HN (bắt buộc)	3	3	3	3	105	105
12	GD địa phương (bắt buộc)	1	1	1	1	35	35
13	Tổng số tiết bắt buộc/tuần	29	29	29	29	1032	1032
14	Ghi chú: Trải nghiệm hướng nghiệp: 105 tiết/lớp, mỗi chủ đề từ 3 đến 4 tuần; Chào cờ (toàn trường) thông thường 15 phút không được lấy vào tiết HĐTNHN.						

1.3. Các hoạt động trải nghiệm giành cho học sinh lớp 1 đến lớp 9 (dự kiến): Phụ lục đính kèm.

1.4. Các hoạt động ngoại khóa

Tổ chức các hoạt động ngoại khóa và sân chơi trí tuệ cho HS. Triển khai tích hợp ở một số nội dung môn học và các hoạt động ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp về học tập và

làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, giáo dục pháp luật, giáo dục phòng chống tham nhũng, tuyên truyền giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển, hải đảo, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai...

Chỉ tiêu ngoại khóa: 4 NK Cấp trường trở lên, 4 NK cấp tổ (Mỗi tổ có 1 → 2 ngoại khóa).

Tổ chức tìm hiểu về các ngày truyền thống của nhà trường, các ngày lễ dành cho thầy cô, cha mẹ. Các chương trình trải nghiệm, nói chuyện chuyên đề, giao lưu, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. Tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm thực tế tại nơi có ý nghĩa như khu di tích, Nhà rông văn hóa; Vùng đồng bào dân tộc thiểu số có điều kiện kinh tế khó khăn, giao lưu với đơn vị trường khác...

Cho học sinh trải nghiệm về vệ sinh môi trường, sử dụng nhà vệ sinh đúng cách.

1.5. Bồi dưỡng học sinh giỏi

- **Đối tượng bồi dưỡng:** dự kiến học sinh học các bộ môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh các khối lớp: 6, 7, 8, 9 và tùy tình hình thực tế triển khai phù hợp.

- Kế hoạch và giải pháp:

Giáo viên bộ môn: Qua kết quả học tập của học sinh từ năm học trước giáo viên các môn tuyển lựa đội tuyển học sinh để bồi dưỡng.

- Nhiệm vụ cụ thể:

TT	Môn	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
1	Văn	GVBM	GVBM	GVBM	GVBM
2	Sử-Địa			GVBM	GVBM
3	Toán	GVBM	GVBM	GVBM	GVBM
4	Tiếng Anh	GVBM	GVBM	GVBM	GVBM
5	Thể dục			GVBM	GVBM
6	Tin học			GVBM	GVBM
7	KHTN			GVBM	GVBM

Giáo viên dạy các bộ môn khối trách nhiệm chọn và lập danh sách đội tuyển.

*. Phân công bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi các môn (nếu có)

Sau khi có danh sách của đội tuyển, nhà trường dự kiến giao nhiệm vụ bồi dưỡng cho giáo viên bộ môn; giao Tổ trưởng chuyên môn phân công phù hợp tình hình chung.

*** Hình thức bồi dưỡng:**

- Đối với học sinh giỏi bộ môn ở các khối lớp: 6, 7, 8, 9: giáo viên bộ môn bồi dưỡng ngay trong tiết học, buổi 2, kết hợp qua mạng.

- Giáo viên bồi dưỡng bồi dưỡng khi đã được lãnh đạo phê duyệt kế hoạch; ghi sổ đầu bài các tiết dạy có chữ ký GV, tổ trưởng xác nhận.

*** Thời gian thực hiện**

Tháng/năm	Nội dung công việc	Thời gian
Tháng 7, 8	Lựa chọn, lập danh sách đội tuyển, bồi dưỡng.	GVBM chủ động lên lịch, đăng ký với nhà trường.
Tháng 9	Tiến hành bồi dưỡng theo kế hoạch của nhà trường	Lịch nhà trường
Tháng 10	Tiến hành bồi dưỡng theo kế hoạch của nhà trường	Lịch nhà trường
Tháng 11	Bồi dưỡng theo kế hoạch của nhà trường.	Lịch nhà trường
Tháng 12	Tiến hành bồi dưỡng theo kế hoạch của nhà trường	Lịch nhà trường
Tháng 1, 2,3/2026	Chuẩn bị tháng 3 thi HSG Tiếp tục bồi dưỡng học sinh giỏi để đi thi cấp tỉnh (nếu có).	Lịch nhà trường

+ Giáo viên chủ nhiệm:

- Kết hợp với giáo viên bộ môn trong việc phân loại chung của từng học sinh lớp mình phụ trách.

- Lập hồ sơ theo dõi học sinh giỏi của lớp mình phụ trách.

+ Tổ chuyên môn:

- Tổ trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chi tiết của tổ.

- Lập hồ sơ theo dõi học sinh giỏi của các bộ môn trong tổ.

+ Công tác quản lý chỉ đạo.

- Phân công giáo viên nhiệt tình có trình độ chuyên môn tốt dạy bồi dưỡng.
- Lập kế hoạch về công tác bồi giỏi.
- Thiết lập hồ sơ theo dõi diễn biến chất lượng của đội tuyển học sinh giỏi qua giáo viên bộ môn và giáo viên chủ nhiệm.
- Giao cho Tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể và quản lý hồ sơ dạy bồi dưỡng của giáo viên

1.6. Câu lạc bộ:

Các câu lạc bộ được thành lập, hoạt động theo kế hoạch của nhà trường. Giao các tổ chủ động xây dựng nội dung, chương trình phù hợp; Phó hiệu trưởng dự kiến phân công, sắp xếp lịch phù hợp. Học sinh được tự chọn tham gia các câu lạc bộ, stem, ngoại khóa; Dự kiến một số câu lạc bộ hoạt động từ 2 tiết/tuần.

1.7. Phụ đạo học sinh yếu:

- Yêu cầu giáo viên bộ môn lập danh sách học sinh yếu kém đối với môn Ngữ văn, Toán, Anh... Trên cơ sở đó Phó hiệu trưởng chuyên môn, tổ trưởng phân công giáo viên có khả năng sư phạm, trình độ chuyên môn tốt, nhiệt tình, kiên trì để phụ đạo hs yếu kém. Các môn học khác có hs yếu phụ đạo HS ngay trong giờ học, giờ truy bài 15p đầu giờ, buổi 2.

- Giao cho tổ trưởng tham mưu kế hoạch chi tiết để nhà trường ban hành và trực tiếp chỉ đạo công tác phụ đạo hs yếu:

- + Tổ chức thực hiện kế hoạch phụ đạo, phân công giáo viên dạy.
- + Trực tiếp theo dõi, kiểm tra công tác phụ đạo hs yếu
- Tổ chuyên môn: Theo dõi kết quả tiến bộ của hs yếu ở các môn học qua từng học kỳ, có giải pháp hỗ trợ gv phụ đạo hs yếu.
- Đối với giáo viên phụ đạo hs yếu:
 - + Lập danh sách hs yếu do mình phụ trách, theo dõi sự tiến bộ của các em từ ý thức và qua kết quả học tập trong các giờ học.
 - + Có trách nhiệm phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh thường xuyên động viên, khuyến khích các em học sinh tạo sự cố gắng thực sự trong học tập và rèn luyện ý thức đạo đức, nhằm kịp thời khắc phục tình trạng học sinh yếu kém, chưa học tập...
- Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn theo dõi sát, hướng dẫn phương pháp học tập, tổ chức truy bài đầu giờ, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để giúp đỡ học sinh yếu kém tiến bộ; thực hiện đôi bạn cùng tiến, nhóm bạn học tập...
- Thời gian thực hiện: Trong các tiết học, các giờ truy bài, buổi 2. Sau khi kết thúc kiểm tra giữa kỳ, HKI, có thể bố trí phụ đạo vào buổi chiều (1 buổi/tuần, theo lịch nhà trường). (Có kế hoạch chi tiết kèm theo).

- Giao Phó hiệu trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch chi tiết, triển khai thực hiện, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và lưu minh chứng đầy đủ.

1.8. Tham gia các hội thi chuyên môn

*** Đối với giáo viên**

Phát động phong trào thi đua “Dạy tốt- Học tốt” trong giáo viên và học sinh vào các đợt hội giảng chào mừng các ngày lễ lớn như: Đợt 1: 20/11; Đợt 2: đầu kỳ 2 (3/2).

Đối với thi giáo viên giỏi căn cứ theo Thông tư 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GDĐT Ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non, giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông và Thông tư 12/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT. Năm học 2025-2026, Sở GDĐT chưa tổ chức thi giáo viên giỏi cấp tỉnh đối với giáo viên đang dạy học tại các trường tiểu học.

Tham gia thi Giáo viên chủ nhiệm giỏi các cấp; cấp trường 50% số GVCN; có giáo viên tham gia và cử tham gia cấp cao hơn (nếu có đủ ĐK).

Phát động phong trào viết sáng kiến trong CB, GV, NV, những đồng chí đã có kinh nghiệm được xếp loại ở cấp TP, Tỉnh trong nhiều năm báo cáo sáng kiến của mình trước tổ. Mỗi giáo viên tự đúc rút kinh nghiệm, chịu khó học hỏi cần đầu tư trí tuệ, thời gian cho việc viết sáng kiến để có kết quả cao.

Đối với học sinh : Phân đầu tích cực tham gia đầy đủ, có chất lượng các cuộc thi do ngành phát động.

* Trong năm học 2025 – 2026, Trường dự kiến tham gia tổ chức và triển khai thực hiện các kỳ thi, cuộc thi sau:

- Cuộc thi ảnh đẹp về phường: dự kiến cấp trường tháng 10/2025, cấp TP 11/2024. Giao PHT chỉ đạo thực hiện; tổ Tiếng Anh, năng khiếu chịu trách nhiệm lên kế hoạch thực hiện, báo cáo Hiệu trưởng vào cuối tháng 9/2025.

- Hội khoẻ Phù Đổng: dự kiến cấp trường tháng 11/2025, cấp TP tuần 3 tháng 12/2024. Giao PHT chỉ đạo thực hiện; Giao tổ Tự nhiên, GV GDTC chịu trách nhiệm chính lên kế hoạch thực hiện, báo cáo Hiệu trưởng vào đầu tháng 10/2025.

- Cuộc thi lập trình Robot: dự kiến cấp trường tháng 12/2025, cấp phường 2/2025. Giao PHT chỉ đạo thực hiện; Giao tổ Khoa học tự nhiên, GV GDTC chịu trách nhiệm lên kế hoạch thực hiện, báo cáo Hiệu trưởng vào cuối tháng 10/2025.

- Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng tỉnh Lâm Đồng năm 2026: dự kiến vào tháng 2/2026 chọn sản phẩm tham gia cấp trên vào tháng 5/2026. Giao PHT chỉ đạo thực hiện; Giao các tổ lên kế hoạch thực hiện, ít nhất 02 sản phẩm/tổ.

- Cuộc thi Tin học trẻ tỉnh Lâm Đồng: dự kiến vào tháng 11/2026, chọn hs tham gia cấp trên vào 1/2026. Giao PHT chỉ đạo thực hiện; Giao tổ Tự nhiên chịu trách nhiệm chính lên kế hoạch thực hiện, báo cáo Hiệu trưởng vào tháng 10/2025.

- Cuộc thi HSG cấp trường tháng 12/2025. Giao PHT chỉ đạo thực hiện; Giao các tổ lên kế hoạch thực hiện đảm bảo có học sinh tham gia tất cả các bộ môn, tích cực nâng cao chất lượng.

- Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường bậc THCS từ tháng 10/2025, cấp trên dự kiến tháng 02-03/2026. Giao PHT chỉ đạo thực hiện; Giao các tổ lên kế hoạch thực hiện, động viên đảm bảo có giáo viên tham gia và có hiệu quả.

- Giải bơi học sinh: cấp trường tháng 2/2026. Giao PHT chỉ đạo thực hiện; Giao tổ Tự nhiên, GDTC chịu trách nhiệm chính lên kế hoạch thực hiện, báo cáo Hiệu trưởng vào cuối tháng 11/2025.

- Cuộc thi, Hội thi khác: Stem, Aerobic, Cầu lông, bóng bàn.... Giao Phó hiệu trưởng chỉ đạo thực hiện; Giao các tổ lên kế hoạch thực hiện, động viên đảm bảo có giáo viên, học sinh tham gia và có hiệu quả.

1.9. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm

+ **Tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (HĐ GDNGLL) và hoạt động trải nghiệm sáng tạo (HĐ TNST).**

- Mỗi chủ đề hoạt động được thực hiện trong 1 tháng với thời lượng phù hợp và được điều chỉnh phù hợp thực tế và theo đúng quy định chương trình, trừ chủ đề hoạt động hè thực hiện trong 02 tháng (6, 7).

- Một số nội dung của HĐGDNGLL về giáo dục đạo đức, kinh tế, chính trị - xã hội, pháp luật được chuyển sang tích hợp giảng dạy ở môn Giáo dục công dân, ngoài ra nội dung HĐGDNGLL có thể tích hợp sang thực hiện ở Hoạt động giáo dục tập thể (chào cờ, sinh hoạt lớp). Một số nội dung về HĐTNST được lồng ghép trong các tiết học chính khóa của các môn học.

- Thời lượng tổ chức HĐGDNGLL và HĐTNST theo quy định. Cách thực hiện như sau:

Thực hiện đủ chủ đề hoạt động trong các tháng của năm học và thời gian hè;

Trường lựa chọn mỗi tháng thực hiện từ 1 đến 2 hoạt động phù hợp thực tế.

- Lồng ghép một số nội dung giáo dục vào HĐGDNGLL như:

Tuyên truyền, giáo dục hướng dẫn học sinh kỹ năng nhận biết, kỹ năng chủ động phòng, tránh tai nạn đuối nước.

Giáo dục về Quyền trẻ em; Luật trẻ em; Luật An ninh mạng; Sử dụng mạng xã hội an toàn; học qua mạng hiệu quả...

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (Sử dụng bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống” dành cho học sinh phổ thông).

Giáo dục phòng chống HIV/AIDS, ma túy và các tệ nạn xã hội; Giáo dục môi trường;

Giáo dục trật tự an toàn giao thông; Hoạt động hưởng ứng phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”;

Hoạt động giáo dục phục vụ nhiệm vụ chính trị xã hội của địa phương, đất nước.

- Lồng ghép một số nội dung vào hoạt động trải nghiệm sáng tạo như thực hiện các chuyên hiệu: Nhà sử học nhỏ tuổi. Vận động viên nhỏ tuổi. Nghệ sĩ nhỏ tuổi. Khéo tay, hay làm. Nhà sinh học nhỏ tuổi.

- HĐGDNGLL và HĐTNST là hoạt động trong kế hoạch giáo dục của nhà trường. Giáo viên chủ nhiệm lớp trực tiếp phụ trách HĐGDNGLL và HĐTNST của lớp. Tổng phụ trách Đội phối hợp thực hiện. Kết quả HĐGDNGLL và HĐTNST là một trong những tiêu chí đánh giá thi đua của các tập thể và cá nhân trong năm học.

+ Phương pháp thực hiện HĐGDNGLL và HĐTNST

Trong quá trình thực hiện HĐGDNGLL và HĐTNST, giáo viên là người hướng dẫn, cố vấn cho học sinh chủ động tổ chức và điều hành hoạt động của tập thể, tạo điều kiện để phát huy vai trò tự chủ, sáng tạo của học sinh trong hoạt động.

+ Đánh giá kết quả thực hiện HĐGDNGLL và HĐTNST

- Đánh giá kết quả hoạt động của học sinh được thực hiện bằng cách xếp loại theo các loại: Tốt, Khá, Trung bình, Yếu.

- Trong quá trình đánh giá kết quả hoạt động của học sinh, cần kết hợp các hình thức đánh giá: Học sinh tự đánh giá; Tập thể học sinh (nhóm, tổ, lớp) đánh giá; Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với các giáo viên khác đánh giá.

- Kết quả đánh giá HĐGDNGLL và HĐTNST là một trong những căn cứ để xếp loại hạnh kiểm của học sinh.

+ Thiết bị, phương tiện HĐGDNGLL và HĐTNST

Tận dụng các trang thiết bị được cung cấp như máy móc, nhạc cụ, băng hình, tranh ảnh, giấy khổ lớn ...; tích cực làm đồ dùng dạy học đơn giản như các biểu bảng, sơ đồ, tranh ảnh, phiếu học tập... Các thiết bị, phương tiện là điều kiện để thực hiện đổi mới phương pháp tổ chức HĐGDNGLL và HĐTNST, làm tăng tính hấp dẫn, tính sáng tạo và gây hứng thú hoạt động cho học sinh.

Chủ đề và nội dung HĐTNST khối 6, 7, 8, 9 theo SGK CT mới. Sau đây gợi ý nội dung chính:

Tháng/ năm	Chủ đề	Thời gian (số tiết)	Người thực hiện
9/2025	- Giá trị sống và kỹ năng sống thế kỷ 21	1	GVCN
	- Phòng bệnh, Chăm sóc sức khỏe ban đầu	1	Y tế
	- Truyền thống nhà trường	1	GVCN

	-Tuyên truyền về Cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật, Sáng tạo Thanh Thiếu niên, Nhi đồng trong học sinh;	1	GVCN
10	- Chăm ngoan học giỏi	1	GVCN
	- Phát động “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời”	1	Nv thư viện và tổ Xã hội
	- Tuyên truyền về ngày pháp luật Việt Nam (20/10- 30/11) và ngày Phụ nữ Việt Nam (20/10).	1	GVCN - TPT
	- Thi cắm hoa chào mừng 55 năm ngày Bác Hồ gửi thư cuối cùng cho ngành giáo dục (15/10/1968), 67 năm ngày thành lập Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam (15/10/1956) và 93 năm ngày thành lập Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam (20/10/1930).	2	GVCN - TPT
11	- Tôn sư trọng đạo	1	GVCN
	- Ngày tưởng niệm nạn nhân Tai nạn Giao thông	1	GVCN- TPT
	- Ngoại khóa: hùng biện tiếng Anh	2	Tổ xã hội
	- Làm báo tường chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam	1	GVCN- TPT
12	- Uống nước nhớ nguồn	1	GVCN
	Tổ chức hoạt động tuyên truyền ATGT, phòng chống đuối nước cho đội viên.	1	GVCN- TPT
	-Tuyên truyền về ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12).	1	TPT và GV Lịch sử.
	- Thi vẽ tranh: Anh bộ đội cụ Hồ	2	Tổ tự nhiên và giáo viên Mỹ thuật
	- Mừng Đảng, mừng Xuân	1	GVCN

01-02 năm 2026	- Giao lưu với trường bạn	1 buổi	GVCN- TPT - Đoàn TN
	- Tham quan cơ sở sản xuất, chế biến trà Tâm Châu...	1 buổi	GVCN- TPT - Đoàn TN
3/2026	- Tiến bước lên đoàn	1	GVCN
	- Tìm hiểu về đoàn TNCS HCM	1	Đoàn TN
	- Cắm trại - Thi đấu một số môn thể thao	1 ngày	Gv chủ nhiệm - Đoàn TN
4/2026	- Hòa bình hữu nghị	2	GVCN
	- Hoạt động của câu lạc bộ Em yêu khoa học, câu lạc bộ, ...	2	Gv chủ nhiệm các câu lạc bộ.
5/2026	- Bác Hồ kính yêu Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	2	GVCN
	- Thi kể chuyện về Bác Hồ	1 buổi	GVCN – Tổ Xã hội
6-7/2026	- Hè vui- khỏe - bổ ích- an toàn	4	Đội, Đoàn TN

1.10. Dạy môn học tự chọn

- Nhà trường dạy môn học tự chọn thực hiện theo chỉ đạo cấp trên, CT GDPT 2018.
- Giáo viên lên kế hoạch xây dựng nội dung chủ đề tự chọn. Thực hiện giảng dạy có hiệu quả trên lớp theo thời khoá biểu nhà trường phân công. Phân công trên thời khoá biểu.
- Phó hiệu trưởng và tổ chuyên môn có kế hoạch kiểm tra việc thực hiện kế hoạch dạy học các chủ đề tự chọn của giáo viên thông qua thực hiện hàng tuần. Chế độ kiểm tra được thực hiện như các môn học khác

1.11. Tổ chức dạy học ngoại ngữ (môn Tiếng Anh)

- Khối 1 đến 9 theo chương trình GDPT 2018; Đảm bảo dạy đủ, đúng chương trình.
- Bố trí thời gian để giáo viên Tiếng Anh tự học tập nâng cao trình độ và phương pháp giảng dạy. Bồi dưỡng giúp đỡ giáo viên Tiếng Anh để nâng cao trình độ và phương pháp giảng dạy để đáp ứng với việc thực hiện Đề án ngoại ngữ Quốc gia.
- Chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu hiện tại cho công tác triển khai chương trình Tiếng Anh.
- Chỉ đạo giáo viên dạy đủ 4 kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ, đặc biệt là kỹ năng nghe, nói.

- Chỉ đạo giáo viên kiểm tra đánh giá môn Tiếng Anh theo định hướng phát triển năng lực học sinh theo hướng dẫn tại công văn số 1431/SGDDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 20/10/2014 của Sở GD&ĐT và công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 của Bộ GD&ĐT về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2015-2016, tham gia chương trình mới để thúc đẩy đổi mới kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học theo định hướng phát triển kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh của học sinh.

1.12. Nhiệm vụ giáo dục học sinh hòa nhập:

- Trường tiếp nhận tất cả HS khuyết tật, hòa nhập theo nguyện vọng của PH và học sinh. Năm học 2025 - 2026 trường có 01 HS khuyết tật, hòa nhập.

- Có đủ hồ sơ theo dõi giáo dục đối với học sinh hòa nhập (nếu có hs).

- Vận dụng linh hoạt quy chế đánh giá, tạo điều kiện để các em được tham gia các hoạt động tập thể cùng các bạn (nếu có hs).

- Phối hợp với PHHS để tra đổi chia sẻ, giúp đỡ hs (nếu có hs).

1.13. Công tác giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề phổ thông

- Tiếp tục quán triệt thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh “về thực hiện giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông NH 2025 – 2026”.

- Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh ở trong và ngoài nhà trường; đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức hoạt động giáo dục hướng nghiệp, đáp ứng mục tiêu phân luồng học sinh THCS.

- Phối hợp với các trung tâm GDHN - GDTX, trường Cao đẳng Nghề Bảo Lộc để tuyên truyền với học sinh thông qua buổi sinh hoạt dưới cờ hoặc bố trí một buổi họp riêng với đối tượng học sinh cuối cấp; tổ chức cho HS khối 9 tham quan tại trường Cao đẳng nghề Bảo Lộc trên địa bàn, nhằm giúp các em hiểu hơn về nhu cầu tuyển dụng phù hợp ngành nghề hiện nay và giúp cho phụ huynh và học sinh thấy được lợi ích của công tác tư vấn nghề.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động học sinh và phụ huynh theo học ở các trường nghề; phân công trách nhiệm cho giáo viên chủ nhiệm khối lớp 9 nắm bắt thông tin từng học sinh qua những kỳ kiểm tra cuối năm, phối hợp với giáo viên bộ môn phân loại trình độ từng học sinh, từ đó định hướng cho các em lựa chọn thi tiếp vào THPT hoặc theo học nghề tại trung tâm GDKTTH-HNDN, trường Cao đẳng nghề trên địa bàn.

IV. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP NĂM HỌC 2025 – 2026

1. Dự kiến thời gian học

*Tựu trường: 25/8/2025; khai giảng: 05/9/2025.

* Học kỳ 1: Từ ngày 5/9/2025 – kết thúc trước ngày 18/01/2026

* Học kỳ 2: hoàn thành trước ngày 31/5/2026

* Kết thúc năm học trước ngày 31/5/2026.

* Xét công nhận hoàn thành chương trình tiêu học và xét công nhận Tốt nghiệp THCS trước ngày 30/6/2026.

* Ngày bế giảng năm học: dự kiến thứ Năm ngày 28/5/2026.

* Hoàn thành tuyển sinh đầu cấp trước 31/7/2026.

* Nghỉ lễ, tết theo quy định của Bộ luật Lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

* Nghỉ hè theo quy định chung và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2. Khung thời gian hoạt động buổi SÁNG và CHIỀU

Bậc Tiểu học:

	Thời gian	Hoạt động	Ghi chú
Buổi sáng	7h15	Vào lớp	
	7h15 - 7h30	Sinh hoạt 15p đầu giờ	
	7h30 - 8h05	Tiết 1 (35 phút)	
	8h10 - 8h45	Tiết 2 (35 phút)	
	8h45 - 9h15	Ra chơi (30 phút)	
	9h15 - 9h50	Tiết 3 (35 phút)	
	9h55 - 10h30	Tiết 4 (35 phút)	
Buổi chiều	13h45	Vào lớp	
	13h45 - 14h20	Tiết 1 (35 phút)	
	14h25 - 15h00	Tiết 2 (35 phút)	
	15h00 - 15h30	Ra chơi (30 phút)	
	15h30 - 16h05	Tiết 3 (35 phút)	

Bậc THCS:

	Thời gian	Hoạt động
Buổi sáng	6g50'-7g00'-	15 phút
	7h00'-7h45'	45 phút
	7h50'-8h35'	45 phút
	8g35'-8g50'	15'
	8h50'-9h35'	45 phút
	9h40'-10h25'	45 phút
	10g30'-11g15'	45 phút
Chiều	13g55'-14g00'	5 phút
	14h00'-14h45'	45 phút
	14h50'-15h35'	45 phút
	15g35'-15g50'	10'
	15h50'-16h35'	45 phút

	16g35' - 17g20'	45 phút	Tiết 4

+ Chuyển tiết: có 05 phút, học sinh giải lao tại chỗ.

Hiệu lệnh trống:

Tập trung vào lớp: 1 hồi trống, 3 tiếng;

Vào tiết: 3 tiếng;

Hết tiết là 1 tiếng trống;

Kết thúc buổi học 1 hồi trống, 3 tiếng.

+ Tuỳ tình hình thực tế, chỉ đạo cấp trên Nhà trường có điều chỉnh phù hợp.

3. Bảng tổng hợp kế hoạch năm học

Stt	Thời gian	Tên hoạt động	Đối tượng tham gia		Ghi chú
			Chủ trì	Phối hợp	
1	8/2025	1- Phân công nhiệm vụ cho CB-GV-NV năm học 2025 – 2026	Hiệu trưởng	- BGH; - Tổ trưởng chuyên môn	
2		2-Xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn và KH giáo dục của toàn trường NH 2025 – 2026	Hiệu trưởng	Chuyên môn và bộ phận hành chính; đoàn thể	
3	9/2025	1- Tập trung học sinh để phổ biến KH tựu trường	- Tổng phụ trách.	-Giáo viên chủ nhiệm -Tổng phụ trách đội	
4		2- Tuần chuẩn bị cho ngày tựu trường: - Học sinh nhận lớp; - Nhận Sổ đầu bài; dụng cụ vệ sinh. - Làm công tác tổ chức lớp học,	- BGH; - Giáo viên chủ nhiệm lớp	- Tổng phụ trách. - Phụ trách Lao động	

		- Nhận thời khóa biểu . - Học nội quy học sinh; nội quy nhà trường; quy tắc ứng xử; quy định trang phục, đồng phục HS.			
5		3-Khai giảng NH mới.	HT	Các bộ phận và cá nhân; HS theo phân công của HT	
6		4- Tập huấn chuyên môn năm học. Xây dựng kế hoạch học thêm học thêm.	-Lãnh đạo. Giáo viên PHT	-Tổ chuyên môn - Ban ĐD CMHS	Lấy ý kiến cuộc họp PHHS
7		5- Họp tổ chuyên môn, văn phòng	-Tổ trưởng		
8		6- Nhập liệu vào các phần mềm quản lý trường học Vnedu.vn; CSDL; EMIS,... và hoàn thành các báo cáo đầu năm. Làm hồ sơ điện tử theo quy định.	-Văn thư; - Giáo viên.	- Quản trị hệ thống. - Cá nhân có liên quan.	
9		7- Ổn định nền nếp dạy và học; Tiếp tục thực hiện giảng dạy và học tập theo chỉ đạo của ngành; Dạy học và hoạt động NGLL theo KH chương trình tuần 1;2;3;4	- HT; BGH, - T.Trưởng CM, Giáo viên.	Văn thư	
10		8- Tập huấn chuyên môn theo KH của PGD	BGH	TT CM; GV	
11		9- Triển khai nhiệm vụ năm học ở toàn trường và ở tổ.	- QL-TTCM	GV-NV	
12		10- Khảo sát chất lượng đầu năm (Theo lịch của PGD).	- Hiệu trưởng; - TT CM	-Tổ, khối chuyên môn -Giáo viên	
13		11- Họp tổ chuyên môn; văn phòng.			
14		12- Ban hành, triển khai thực hiện KH kiểm tra nội bộ			

		Xin phép dạy thêm học thêm tại trường.	PHT		
15		13- Tiếp tục triển khai thực hiện KH bồi dưỡng HS giỏi; Xây dựng, triển khai thực hiện KH phụ đạo HS yếu kém sau khi có kết quả KT giữa kỳ. Xây dựng KH và triển khai các cuộc thi của giáo viên, nhân viên và học sinh.	-HT; BGH -TT CM	Giáo viên bộ môn	
16	10/2025	1- Tăng cường nền nếp dạy và học, Tiếp tục thực hiện dạy học và hoạt động ngoài giờ lên lớp theo kế hoạch; t/hiện chương trình tuần 5; 6; 7; 8; 9	- BGH - T.T CM.	Giáo viên.	
17		2- XD, triển khai KH thi hùng biện tiếng Anh cấp trường.	- BGH, TT tổ Tiếng Anh	- Tổ Tiếng Anh	-
18		3- Triển khai nhiệm vụ chuyên môn NH 2025 – 2026 Triển khai Hội thi giáo viên CNG giỏi cấp trường.	BGH PHT	-Tổ CM; VP -Giáo viên, NV	
19		4- Họp chuyên môn; họp tổ chuyên môn; văn phòng. Xây dựng đề cương kiểm tra giữa kỳ.	Tổ trưởng CM; VP		
20		5- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.	-Ban kiểm tra nội bộ	- Chuyên môn; VP; KT; CSVN	
21		6- Tiếp tục triển khai KH bồi dưỡng học sinh giỏi; phụ đạo học sinh yếu kém và triển khai các cuộc thi của học sinh.	Ban chỉ đạo các cuộc thi	Giáo viên bộ môn	
22		7- Tiếp tục triển khai KH các cuộc thi của GV.	-Ban chỉ đạo	- CB-GV-NV	
23		8. Làm hồ sơ điện tử theo quy định.	- CB-GV-NV	- CB-GV-NV	
24		1- Tăng cường nền nếp dạy và học:	- Hiệu trưởng,	Đoàn thể	

	11/2025	-Tiếp tục thực hiện giảng dạy và hoạt động NGLL-Trải nghiệm sáng tạo theo kế hoạch. -Dạy học theo chương trình: t/hiện chương trình tuần 9, 10;11;12;13	- T. Trưởng CM, Giáo viên.		
25		2- Ôn tập giữa kỳ 1	-GV-Tổ CM-BGH		
26		3- Ôn tập giữa kỳ, Bồi dưỡng HSG; Phục đạo HS yếu theo KH	Chuyên môn, GV	TTCM, GV	
27		4- Kiểm tra giữa kỳ tuần 9 hay 10 Tập huấn chuyên môn theo KH của PGD	- Giáo viên - BGH	TT CM, GV	
28		5-Họp tổ chuyên môn; Sinh hoạt chuyên môn. Cập nhật, kiểm tra hồ sơ điện tử theo quy định. Xây dựng ND ôn tập cuối kỳ.	- TTCM	GV	
29		6- Tiếp tục kiểm tra chuyên môn theo KH kiểm tra nội bộ.	-Ban KTNB-TTCM	-Giáo viên	
30		7- Tiếp tục triển khai các cuộc thi của giáo viên và học sinh: Sáng tạo KHKT TTN; Thi GVG cấp trường.	Ban chỉ đạo các cuộc thi	Giáo viên bộ môn; học sinh	
31		1- Duy trì nề nếp dạy và học; giảng dạy, học tập theo kế hoạch. Dạy học chương trình tuần 14; 15,16; 17	- BGH - T.Tr CM-GV	GV	
32		2- Xây dựng và triển khai kế hoạch học thêm học thêm	- BGH	-Tổ Chuyên môn	
33	12/2025	3-Họp tổ chuyên môn	- Tổ trưởng	-Giáo viên	
34		4- Tiếp tục thực hiện KH kiểm tra nội bộ, Kiểm tra hồ sơ giáo án, dự giờ thăm lớp	-Ban kiểm tra nội bộ	- Bộ phận và cá nhân có liên quan.	
35		5- Phụ đạo HS kém theo kế hoạch	-BGH; TTCM	Giáo viên, TTCM-GVCN	

36		6- Triển khai các cuộc thi do ngành phát động với Giáo viên và học sinh. (Theo các KH chi tiết)	-Ban tổ chức các cuộc thi	- CB-GV-NV-HS	
37		7- Ôn tập, kiểm tra học kì I tuần 17, 18 (có KH chi tiết kèm theo). Cập nhật, kiểm tra hồ sơ điện tử theo quy định. -Sổ điểm điện tử kỳ 1 trước khi kết chuyển ký số cần: kiểm tra số cột điểm đã vào đủ chưa; nhận xét của GV, GVCN, của BGH cuối sổ đã đảm bảo chưa; kiểm tra phân công giảng dạy đã đảm bảo chưa (tránh dư GV).	-BGH; TTCM	- Tổ trưởng CM. - GV	
38		8- Chuẩn bị sơ kết học kì I (Các bộ phận hoàn thành các loại báo cáo theo KH)	Lãnh đạo	Tổ CM; VP các bộ phận và cá nhân.	
39	01/2026	1-Thực hiện và hoàn thành chương trình học kỳ I và Triển khai chương trình học kỳ II; Thực hiện chương trình tuần 19; 20; Cập nhật, kiểm tra hồ sơ điện tử theo quy định.	- BGH -T Trưởng Chuyên môn. - Giáo viên.	-Văn thư. -Kế toán.	
40		2- Thực hiện KH kiểm tra nội bộ. Tập trung vào kiểm tra việc bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ.	- Phụ trách thanh tra;	- BGH; TTCM,... - Các đoàn thể.	
41		3- Hồ sơ HS Dự thi hội thi	BGH, TTCM	- GV bồi dưỡng; VP; GVCN	-
42		4- Phụ đạo học sinh yếu theo kế hoạch.	-BGH; TTCM	Tổ trưởng chuyên môn; GV; GVCN	
43		5- Tiếp tục triển khai các cuộc thi của GV và học sinh.	-Ban tổ chức các cuộc thi	- TTCM; TPT; Giáo	

				viên chủ nhiệm	
44	02/2026	1- Dạy, học; Thực hiện chương trình tuần 21; 22; 23, 24; 25. Cập nhật, kiểm tra hồ sơ điện tử theo quy định.	- BGH -T Trưởng CM - Giáo viên.	- Thư viện; Thiết bị; Đội TN	
45		2- Thực hiện KH kiểm tra nội bộ.	- Phụ trách thanh tra;	- BGH; TTCM, HC. - Các đoàn thể.	
46		3- Phụ đạo học sinh yếu theo kế hoạch.	- BGH	Tổ trưởng chuyên môn. GV. GVCN	
47		4- Tiếp tục triển khai các cuộc thi của GV và học sinh.	- BGH	- TTCM; TPT; Giáo viên chủ nhiệm	
48	3/2026	1- Dạy, học và hoạt động ngoài giờ lên lớp theo kế hoạch; Thực hiện chương trình tuần 26; 27, 28, 29 và 30	- BGH -T Trưởng Chuyên môn. - Giáo viên.	- GV. GVCN -Văn thư. -Kế toán.	
49		2- Tập huấn chuyên môn và thực hiện các nội dung hoạt động chuyên môn theo chỉ đạo của các cấp (Trường học và chương trình GD mới)	- BGH	-Tổ CM; GV; GVCN	
50		3- Sinh hoạt tổ chuyên môn. Xây dựng KH kiểm tra giữa kỳ. Ôn tập, kiểm tra giữa kỳ. Tuần 27	- Tổ trưởng CM	-GV	
51		4- Tiếp tục thực hiện KH kiểm tra nội bộ	- Theo phân công trong KH kiểm tra nội bộ	- BGH; TTCM, HC. - Các đoàn thể.	
52		5- Thực hiện chuyên đề, ngoại khóa cấp trường và tổ theo KH.	- Tổ chuyên môn	- BGH - Kế toán	-

		Cập nhật, kiểm tra hồ sơ điện tử theo quy định.			
53		6- Bồi dưỡng học sinh giỏi; Phụ đạo học sinh yếu theo kế hoạch.	- BGH	Tổ trưởng chuyên môn.	
54		7- Tiếp tục triển khai các cuộc thi của GV và học sinh.	-Ban tổ chức cuộc thi -Theo KH chi tiết	- TTCM; TPT; Giáo viên chủ nhiệm	
55	4/2026	1-Dạy – học và hoạt động ngoài giờ lên lớp chương trình tuần 30; 31-32-33	- BGH, -T/Trưởng Chuyên môn. - Giáo viên.	-Văn thư. -Kế toán.	
56		2- Lập kế hoạch ôn tập; kiểm tra KH II; XD KH ôn tập cuối năm; - Phát hành đề cương ôn tập cho HS - Ra đề; duyệt đề kiểm tra HK II: - Kiểm tra HK II các môn theo KH của Phòng Giáo dục	- BGH	-Các tổ CM và Giáo viên.	
57		3- Xây dựng kế hoạch; gửi ds Hội đồng xét TN THCS về PGD; kiểm tra hồ sơ; chuẩn bị phần mềm và cơ sở dữ liệu để xét tốt nghiệp THCS	-Phó hiệu trưởng	- Văn thư; thiết bị; GVCN	
58		4- Thực hiện KH kiểm tra nội bộ. Cập nhật, kiểm tra hồ sơ điện tử theo quy định.	-Hiệu trưởng; Tổ trưởng chuyên môn.	-Giáo viên. - Các đoàn thể.	
58		5- Phụ đạo học sinh yếu theo kế hoạch.	BGH; GV bồi dưỡng	Tổ trưởng chuyên môn.	
60	5/2026	1-Tăng cường nền nếp dạy và học, Tiếp tục thực hiện giảng dạy và học tập và hoạt động ngoài giờ lên lớp theo kế hoạch chỉ đạo kiểm tra Hk II; kết thúc chương trình NH -Thực hiện chương trình 34;35	-Phó hiệu trưởng, -TTCM; Giáo viên.	-Giáo viên. -Đội thiếu niên -Đoàn Thanh niên -Công đoàn.	

61		2- Kiểm tra HK II Tuần 33, 34	-HT; BGH -Hội đồng coi, chấm thi	- Giáo viên. -Văn thư	
62		3-Giáo viên chấm thi, nhập điểm vào hệ thống VNEDu.	- BGH - TT Chuyên môn - GV	-Thư kí HĐ -Văn thư	
63		4- Bình xếp hạnh kiểm học sinh. (sau buổi kiểm tra cuối cùng của khối lớp)	- GVCN; - GV dạy GDCD - -TPT		
64		5- Nộp kết quả kiểm tra;	Phó hiệu trưởng	-Tổ trưởng+ Văn thư	
65		6- Duyệt kết quả lên lớp của các lớp	-HT; BGH; TPT Thư kí HĐ; thanh tra ND; GVCN	- GV bộ môn - Văn thư	-
66		7- Cập nhật, kiểm tra hồ sơ điện tử theo quy định; - Sổ điểm điện tử trước khi kết chuyển ký số cần: kiểm tra số cột điểm đã vào đủ chưa; nhận xét của GV, GVCN, của BGH cuối sổ đã đảm bảo chưa; kiểm tra phân công giảng dạy đã đảm bảo chưa (tránh dư GV). - Học bạ ĐT trước khi kết chuyển cần kiểm tra: điểm số, nhận xét GV, GVCN, của BGH đã đảm bảo chưa.	-Giáo viên -Theo phân công. - PHT	-Văn thư tạo biểu mẫu Biên bản kiểm tra chéo học bạ. - VP kết chuyển.	
67		8- Lập và hoàn thành các loại báo cáo cuối năm - Nộp cho PGD	-Lãnh đạo; các bộ phận chuyên trách; Thư kí Hội đồng; Văn thư	-Tổ trưởng chuyên môn và đoàn thể.	
68		9- Xét tốt nghiệp THCS - Lập Hội đồng xét TN và hồ sơ tốt nghiệp THCS;		-Thư kí HĐ; -Văn thư;	

		- HS lớp 9 kiểm tra thông tin và kí danh sách tốt nghiệp THCS; hướng dẫn viết đơn tuyển sinh vào lớp 10. - Xét tốt nghiệp THCS - Nộp hồ sơ TN THCS cho PGD	-Hội đồng xét TN	-GVCN lớp 9; -KT; -TPT. -Văn thư.	
69		10-Tổng kết tổ: - Đánh giá việc thực hiện KH của tổ trong năm học - Xếp loại thi đua; Đánh giá chuẩn GV; - Đánh giá công tác điều hành quản lý của lãnh đạo; - Kiến nghị- đề xuất. (Thi đua-Văn thư: Phát hành biểu mẫu và hồ sơ thi đua); . - Nộp hồ sơ, báo cáo cho thư ký Hội đồng.	- Ban thi đua - Tổ trưởng CM, VP	- Văn thư. - GV-Nhân viên	
70		11- HỌP xét thi đua toàn trường;	- Ban Thi đua		
71		12 -Tổng năm học học sinh toàn trường: - Tổng kế học sinh toàn trường; bàn giao HS về địa phương. - Làm lễ tốt nghiệp THCS - Tổng kết lớp học:	- HT- BGH; -Thư kí HĐ - TPT -GVCN	Toàn thể CB-GV-NV và học sinh.	
72		14- Tổng kết năm học trong Hội đồng.	-CB-GV-NV		
73		15- Hoàn thành hồ sơ thi đua cá nhân và tập thể nộp cho PGD	HT; CTCĐ; T/kí hội đồng, v/thư và cá nhân có liên quan.		

Các tuần sẽ được điều chỉnh đúng thực tế và đúng thời gian năm học được cấp trên quy định hằng năm.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Trách nhiệm của các thành viên:

(1) Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến của các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.
- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.
- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học
- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học.
- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.
- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.
- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

(2) Đối với Phó hiệu trưởng

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.
- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.
- Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, trải nghiệm bộ môn, trải nghiệm hướng nghiệp, chuyên đề cấp trường, cấp tổ tổ chức trong năm học.

(3) Tổ trưởng tổ chuyên môn

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động năm học của tổ chuyên môn.
- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn, kí duyệt kế hoạch dạy học bộ môn của giáo viên và trình nhà trường phê duyệt.
- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm theo môn học, Stem.

- Tổ chức sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn 2 lần/ tháng. Chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. (theo tinh thần chỉ đạo tại công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GD&ĐT). Nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong các nghị quyết họp tổ, nhóm. Khuyến khích giáo viên bộ môn tham dự sinh hoạt chuyên môn trao đổi qua diễn đàn qua mạng.
- Thực hiện hồ sơ, sổ sách tổ/nhóm theo quy định.

(4) Đối với Tổng phụ trách Đội

- Tham mưu cho ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.
- Phối hợp GVCN xây dựng kế hoạch tổ chức: các hoạt động ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm...
- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu cho hiệu trưởng về việc phân công các thành viên tham gia chuẩn bị nội dung chào cờ.
- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.
- Thành lập các ban của Liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.
- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.
- Thực hiện hồ sơ, sổ sách theo quy định.

(5) Đối với nhân viên Thư viện – Thiết bị

- Tham mưu cho hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và các thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.
- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học
- Tổ chức giới thiệu sách.
- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.
- Tổ chức Ngày hội đọc sách.
- Thực hiện hồ sơ, sổ sách theo quy định.

(6) Đối với giáo viên

- Nghiên cứu kỹ Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn, dự kiến đầy đủ chi tiết số lượng thiết bị dạy học cần thiết.
- Xây dựng kế hoạch bài học phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.
- Tốt nhất mỗi GV phải dạy được chủ đề chung đối với KHTN, Lịch sử-Địa lí. GV tăng cường bồi dưỡng để làm tốt nội dung này.
- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học, Stem (Giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học).
- Kết hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.
- Thực hiện hồ sơ, sổ sách cá nhân theo quy định.

Bảng phân công giáo viên thực hiện các hoạt động giáo dục khác (Phụ lục đính kèm).

2. Công tác phối hợp với các bên liên quan

Nhà trường chủ động tham mưu cho chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất. Phối hợp với Hội phụ huynh học sinh, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

- Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lý chất lượng trường Trung học cơ sở có cấp tiểu học.
- Hiệu trưởng thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thường xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, cha mẹ học sinh...
- Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ cần làm tốt nhiệm vụ.
- Mỗi giáo viên cần có thói quen tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, ban giám hiệu.

4. Chế độ thông tin báo cáo

- Tổ trưởng chuyên môn định kỳ báo cáo hiệu trưởng về tình hình của tổ, có các ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường.

- Định kỳ báo cáo theo tuần, tháng, học kỳ để Hiệu trưởng tổng hợp báo cáo cấp trên kịp thời.

Trên đây là kế hoạch giáo dục của trường TH & THCS Lý Tự Trọng năm học 2025 – 2026. Ban giám hiệu yêu cầu CB, GV, NV nhà trường cụ thể hóa bằng kế hoạch cá nhân, tổ/nhóm nghiêm túc thực hiện kế hoạch này từ 05/9/2025. Kính mong tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo và chỉ đạo của UBND phường 2 Bảo Lộc, sự phối hợp của các ban ngành, đoàn thể, sự ủng hộ, đồng thuận của CMHS để trường thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2025 – 2026./.

Nơi nhận:

- UBND P 2 BL (Báo cáo);
- Chi bộ (Báo cáo);
- Đoàn TN; Đội TNTP (để phối hợp t/hiện);
- Toàn thể CB-GV- NV (Để thực hiện);
- Lưu: VT.



PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH

.....

Mục lục

I. BỐI CẢNH	1
1. Bối cảnh bên ngoài	1
1.1 Thời cơ:	1
1.2. Thách thức	2
2. Bối cảnh bên trong	2
2.1 Điểm mạnh của nhà trường.	2
2.2. Điểm yếu của nhà trường	6
3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường	6
3.1. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2025 - 2026	6
3.2. Bố trí phòng học, phòng học bộ môn và các phong chức năng: (Tổng số có 26 phòng học)	6
3.3. Định hướng thực hiện chương trình dạy học:	7
3.4. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:	7
3.5. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh:	7
II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG	7
1. Mục tiêu chung	7
2. Mục tiêu cụ thể:	8
2.1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý.	9
2.2. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục.	9
2.3. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.	11
2.4. Tăng nguồn lực đầu tư và đổi mới cơ chế tài chính giáo dục.	11
2.5. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số	11
2.6. Nâng cao chất lượng dạy - học ngoại ngữ. Tăng cường hội nhập quốc tế trong giáo dục.	12
3. Các chỉ tiêu và giải pháp cụ thể	13
3.1. Về công tác giáo dục tư tưởng chính trị.	13
3.1.1. Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.	13
3.1.2. Đối với học sinh.	13
3.2 Về tổ chức các hoạt động dạy học.	14
3.2.1. Thực hiện quy chế chuyên môn.	14
3.2.2. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.	15
3.2.3. Nâng cao chất lượng giảng dạy và sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn: tổ chức chuyên đề, bồi dưỡng giáo viên, sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học...	15

3.2.4. Công tác tuyển sinh, đào tạo, bồi dưỡng học sinh, phụ đạo học sinh yếu, kém.....	16
3.3. Công tác tổ chức quản lý.....	19
Công tác xây dựng đội ngũ CBQL-GV-NV; thực hiện công khai, dân chủ trong nhà trường.....	19
3.4 Công tác thi đua khen thưởng.....	19
3.5. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, cảnh quan nhà trường, công tác phối hợp và đảm bảo an ninh, an toàn trường học, y tế học đường.....	20
3.6. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn.....	20
3.7. Công tác kiểm tra nội bộ trường học.....	20
3.8. Công tác của các bộ phận và đoàn thể.....	21
3.9. Công tác tài chính.....	21
3.10. Công tác tham mưu, phối hợp – chỉ đạo các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường.....	21
3.10.1. Với chi bộ Đảng:.....	21
3.10.2. Với tổ chức đoàn thể:.....	22
3.10.3. Công tác Đoàn – Đội.....	22
3.10.4. Hội chữ thập đỏ.....	22
3.10. 5. Hội cha mẹ học sinh:.....	22
III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG.....	22
1. Hoạt động chính khóa.....	22
1.1. Thực hiện chương trình môn học:.....	22
1.2 Quy định số tiết dạy: Phụ lục đính kèm.....	23
1.3. Các hoạt động trải nghiệm giành cho học sinh lớp 1 đến lớp 9 (dự kiến): Phụ lục đính kèm.	24
1.4. Các hoạt động ngoại khóa.....	24
1.5. Bồi dưỡng học sinh giỏi.....	25
1.6. Câu lạc bộ:.....	27
1.7. Phụ đạo học sinh yếu:.....	27
1.8. Tham gia các hội thi chuyên môn.....	28
1.9. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm.....	29
1.10. Dạy môn học tự chọn.....	32
1.11. Tổ chức dạy học ngoại ngữ (môn Tiếng Anh).....	32
1.12. Nhiệm vụ giáo dục học sinh hòa nhập:.....	33
1.13. Công tác giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề phổ thông.....	33
IV. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP NĂM HỌC 2025 – 2026.....	33
1. Dự kiến thời gian học.....	33

2. Khung thời gian hoạt động buổi SÁNG và CHIỀU	34
3. Bảng tổng hợp kế hoạch năm học.....	35
V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG	43
1. Trách nhiệm của các thành viên:.....	43
2. Công tác phối hợp với các bên liên quan	46
3. Công tác kiểm tra, giám sát.....	46
4. Chế độ thông tin báo cáo	46